

Số: 1188 /TB-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 12 năm 2017

## THÔNG BÁO

### Kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành năm 2017

Kính gửi :

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- 9 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/TP Huế;
- 9 Trung tâm Dân số-KHHGD huyện/thị xã/TP Huế

Ngày 11/12/2017, Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế Thừa Thiên Huế đã tiến hành nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp ngành năm 2017.

Kết quả như sau:

- Số đề tài xét duyệt: 154 đề tài phê duyệt đề cương năm 2017.

- Kết quả:

+ Đề tài đạt: 140 đề tài.

+ Đề tài không đạt: 01 đề tài (Nghiên cứu đặc điểm nhiễm khuẩn rốn sơ sinh điều trị tại khoa Nhi bệnh viện Phú Vang năm 2017).

+ Đề tài phê duyệt đề cương nghiên cứu năm 2017 được kéo dài nghiên cứu sang năm 2018: 2 đề tài (Đề tài của Lê Hữu Sơn TTPCHIV/AIDS và đề tài tác giả Trương Trần Bảo Châu TTYT huyện Phú Lộc).

+ Đề tài phê duyệt đề cương nghiên cứu 2 năm 2017-2018 có báo cáo tiến độ cụ thể, được phép tiếp tục nghiên cứu năm 2018: 2 đề tài (đề tài của Trần Sỹ Phước và Nguyễn Thị Hòa BV Mắt Huế).

+ Đề tài xin kéo dài thời gian nghiên cứu nhưng không được Hội đồng đồng ý: 4 đề tài.

+ Đề tài hủy (do tác giả có đơn xin dừng nghiên cứu hoặc không nộp đề tài): 8 đề tài (Trong đó có 3 đề tài phê duyệt đề cương năm 2016).

( Phụ lục chi tiết đính kèm)

- Những đề tài được nghiệm thu đạt trong năm 2017 phải tiếp tục hoàn chỉnh, sửa chữa theo ý kiến phản biện.

**Lưu ý:**

- Những đề tài xin kéo dài nghiên cứu phải có báo cáo tiến độ và tờ trình ghi rõ lý do xin kéo dài thời gian nghiên cứu

- Đề tài không tiếp tục nghiên cứu phải có tờ trình ghi rõ lý do dừng nghiên cứu.

Đề nghị các tác giả đề tài và các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGĐ SYT, các phòng SYT;
- Lưu VT, NVY.



**PHỤ LỤC: KẾT QUẢ PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NGÀNH Y TẾ NĂM 2017**

MÃ ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Tổng hợp ý kiến phản biện	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Đánh giá hiệu quả điều trị cắt cơn hen phế quản cấp nặng bằng liệu pháp phối hợp Berodual dạng khí dung và Methylprednisolone tiêm tĩnh mạch tại Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền năm 2017	TTYT huyện Quảng Điền	Trương Đình Khoa Phạm Thị Xuân Mai Thị Hiền	<p>Thể thức trình bày: Tên đề tài ở bìa và đặt vấn đề khác nhau. Phương pháp nghiên cứu : PPNC không rõ ràng Kết luận cần căn cứ mục tiêu. Chỉ có 2 mục tiêu trong khi có 5 kết luận. Nội dung không có trong mục tiêu không nên đưa vào kết luận Trong kết luận nhiều nội dung nghiên cứu không có ý nghĩa thống kê; nhưng phần kết luận lại nói có hiệu quả cao. Cần nghiên cứu lại p.</p>	Đạt	
2	Đánh giá hiệu quả hỗ trợ của liệu pháp dẫn lưu tư thế, vỗ rung lồng ngực trong điều trị các bệnh lý mạn tính đường hô hấp tại Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền năm 2017	TTYT huyện Quảng Điền	Phạm Thị Xuân Trương Đình Khoa Nguyễn Phương Tuấn Nguyễn Hoài Nhân Hoàng Thế Phương Mai Thị Hiền Hoàng Thị Thu Sương Trần Thị Cẩm Vân Nguyễn Thị Hậu Trần Thị Thanh Hương Nguyễn Thị Hợp Hà Thị Mộng Thủy Lê Quang Trương Thị Quỳnh Anh Võ Hoàng Hải Thủy	<p>Đề tài có tính cấp thiết Đã có nhiều báo cáo về vấn đề này. Thể thức trình bày: Tên đề tài ở bìa và đặt vấn đề khác nhau Nên dùng một từ thống nhất hen phế quản hay hen phế quản cấp nặng Lưu ý lỗi chính tả Phương pháp nghiên cứu : -Đề nghị bổ sung làm rõ tỷ lệ tham khảo để tính cỡ mẫu .(p=0,3) là tỷ lệ gì? -Khi so sánh kết quả điều trị của 2 nhóm nghiên cứu , tác giả nhận định dựa trên thời gian điều trị và dấu hiệu LS (không có CLS ví dụ XQ) là việc phối hợp liệu pháp DLTT với việc dùng thuốc đơn thuần là không có sự khác biệt nhưng kết luận là đã mang lại hiệu quả cao hơn so với điều trị thuốc đơn thuần là chưa được chính xác (p36, p39) -Kết luận phải căn cứ mục tiêu. Đề tài chỉ có hai mục tiêu trong khi kết luận lại 4 nội dung. Kết luận chưa phù hợp mục tiêu và không rõ ràng. Nhận xét phần kết quả dài dòng không rõ ràng Phần đối tượng nghiên cứu không rõ ràng làm khó hiểu và không đúng với nội dung đề tài Bản luận sơ sài Hiệu quả áp dụng tại đơn vị</p>	Đạt	
3	Nghiên cứu các chỉ định mổ lấy thai tại Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền trong 2 năm 2016-2017	TTYT huyện Quảng Điền	Nguyễn Thị Hợp Nguyễn Phương Tuấn Nguyễn Hoài Nhân Nguyễn Văn Phúc Phạm Thị Xuân Trần Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Hậu Phan Thị Yến Nguyễn Thị Huệ Hoàng Thị Thu Sương Ngô Thị Chín Nguyễn Hoàng Trần Thị Cẩm Vân Lê Quang Nguyễn Thị Nga Đoàn Thị Liên Hoàng Thị Bích Ngọc Hoàng Thế Phương Trương Thị Lánh Trương Thị Bình Quách Thị Kim Châu Võ Hoàng Hải Thủy	<p>Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày: cần điều chỉnh mục lục đúng quy định, các bảng nằm trong 1 trang. Phương pháp nghiên cứu: đề nghị thống nhất mốc thời gian 01/9/2015 hay 01/10/2015. Tuổi thai 22 tuần có nằm trong DTNC? Đạt mục tiêu nghiên cứu. Kiến nghị viết theo 2 mục tiêu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
4	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống và các yếu tố liên quan của người nhiễm HIV tính Thừa Thiên Huế năm 2017	TTPCHIV/AIDS	Trần Thị Ngọc Nguyễn Nam Hùng Châu Văn Thúc Thần Thị Mỹ Dung Lê Văn Vinh Lý Văn Sơn Phùng Thị Bảo Châu Trần Hoài Thư Trương Thị Mỹ Thanh Bùi Thị Kiều Linh Nguyễn Chí Hùng Hoàng Thị Phương Nhung Nguyễn Văn Mỹ Nguyễn Mai Phương Trần Thị Hiếu Lê Thị Hiền Phạm Hoàng Ngọc Yến	<p>Chất lượng sống của người nhiễm HIV cần được quan tâm. Chưa nêu bật ý nghĩa của chất lượng sống đối với người nhiễm HIV Là đề tài được nghiên cứu mới tại tỉnh Thể thức trình bày phù hợp Phương pháp nghiên cứu: Chưa nêu cách tính cỡ mẫu Đạt 3 mục tiêu nghiên cứu Hiện tại tình hình nhiễm HIV đã được kiểm soát, nên phạm vi ảnh hưởng không cao.</p>	Đạt	

5	Nghiên cứu chất lượng sống và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tham gia điều trị Methadone tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTPCHIV/AIDS	Nguyễn Lê Tâm Lý Văn Sơn Đoàn Chí Hiền Châu Văn Thức Lê Văn Vinh Nguyễn Chí Hùng Đào Thị Thanh Vân Hoàng Thị Phương Nhung Nguyễn Thị Mai Phương Trần Thị Hiếu Lê Hiệp Hoàng Đức Thanh Trần Thị Khánh Linh Phạm Ngọc Quỳnh Hồ Bách Dương Đình Phê	Thể thức trình bày đẹp, rõ ràng. Tại bảng 3.7, 3.10 và 3.13 ghi...bệnh nhân methadone... không có giải thích thể nào là bệnh nhân methadone Phương pháp nghiên cứu tốt, số liệu đáng tin cậy Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
6	Đánh giá mức độ kỳ thị phân biệt đối xử với người nhiễm HIV tại cộng đồng dân cư tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTPCHIV/AIDS	Lê Hữu Sơn Trần Thị Ngọc Lý Văn Sơn Châu Văn Thức Lê Hiệp Lê Xuân Kỳ Phạm Hoàng Ngọc Yến Đặng Thị Như Hào Hoàng Thị Hiền Trang Lê Thanh Tùng Phùng Thị Bảo Châu Phan Thị Diễm Ly Trần Hoàng Thảo Ly Trần Thị Hiếu Lê Thị Thu Thủy Lê Tấn Trai		Đồng ý gia hạn sang năm 2018
7	Thực trạng công tác can thiệp giảm tác hại ở nhóm phụ nữ bán dâm tại tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2013 - 2017	TTPCHIV/AIDS	Lý Văn Sơn Nguyễn Lê Tâm Thân Thị Mỹ Dung Nguyễn Văn Mỹ Đoàn Chí Hiền Lê Văn Vinh Nguyễn Chí Hùng Hoàng Thị Kim Thư Bùi Thị Kiều Linh Phan Minh Nhân Trần Thị Thu Hằng Trần Hoàng Thảo Ly Trương Thị Mỹ Thanh Trần Hoài Thư Đặng Thị Như Hào Hồ Bách Lê Tấn Trai	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Không có chương 5: Kết luận mà chỉ có phần Kết luận và không có 5.1 và 5.2. - TLTK cần sắp xếp lại theo thứ tự năm xuất bản các TL Bộ Y tế từ số 1 đến số 7 và Cục PC HIV/AIDS từ số 8 đến số 10 và tất cả TLTK tiếng Việt theo Thứ tự A, B, C... Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh	Đạt
8	Nghiên cứu kiến thức - thái độ - thực hành về phòng chống HIV/AIDS của học sinh phổ thông trung học tỉnh Thừa Thiên Huế - Năm 2017	TTPCHIV/AIDS	Đoàn Chí Hiền Trần Thị Ngọc Lê Hữu Sơn Lê Hiệp Thân Thị Mỹ Dung Đặng Ngọc Thanh Thảo Hoàng Đức Thanh Trần Thị Khánh Linh Phan Thị Diễm Ly Lê Xuân Kỳ Đào Thị Thanh Vân Trần Hoàng Thảo Ly Lê Thanh Tùng Hoàng Thị Kim Thư Trần Thị Thu Hằng Lê Thị Hiền Dương Đình Phê	Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu bảo đảm đại diện, bảo đảm quy trình nghiên cứu Đạt mục tiêu nghiên cứu	Đạt

9	<p>Khảo sát tình hình phát hiện lao kháng đa thuốc bằng kỹ thuật Gene – Xpert tại Thừa Thiên Huế (2016 – 2017)</p>	<p>BV Lao &amp; Bệnh phổi</p>	<p>Huỳnh Bá Hiếu Võ Đại Tự Nhiên Lê Thị Ngọc Bội Nguyễn Thị Hằng Hoàng Thị Huyền Trang Hồ Thị Thu Hạnh Huỳnh Ngọc Ân Võ Thị Châu Thanh Hoàng Như Phùng Nguyễn Đức Nguyễn Thị Thơm Hồ Thị Thi Nguyễn Thị Thanh Thúy Nguyễn Thị Ngọc Trinh</p>	<p>Thể thức trình bày đẹp, rõ Phương pháp nghiên cứu tốt, số liệu đáng tin cậy. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	<p>Đạt</p>	
10	<p>Nghiên cứu tình hình bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các yếu tố nguy cơ ở người trên 40 tuổi trong cộng đồng tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017</p>	<p>BV Lao &amp; Bệnh phổi</p>	<p>Dương Vĩnh Linh Nguyễn Nam Hùng Võ Đại Tự Nhiên Ngô Hữu Luận Phạm Hữu Hiền Hà Văn Tuấn Đặng Thị Hoàng Phương Lê Thị Ly Ly Hồ Vĩnh Điền Lê Phạm Tố Trâm Hoàng Thị Kim Yến Nguyễn Phú Đặng Mạnh Cường Lê Đình Thao Dương Vĩnh Hồng Dương Vĩnh Khánh Dương Thị Minh Trang Hoàng Thị Bích Huyền Nguyễn Văn Tư Lê Thị Thường Trang Nguyễn Thị Bạch Cúc Võ Quang Nhân Võ Minh Kỳ Võ Đồng</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Không viết tắt chữ Thừa Thiên ở tên đề tài trang bìa. - Tài liệu tham khảo cần sắp lại thứ tự các tài liệu số 4; số 27; số 34. Phương pháp nghiên cứu: -Phần đầu của chương TQTL trang 3 và 4 nên cho 1 mục lớn là đại cương về BPTNMT. - Trong chương 2:ĐT và PPNC cần sắp xếp lại như mục 2.3, 2.4 là nằm trong mục lớn số 2 là 2.2. Phương pháp nghiên cứu, còn 2.5 là Nội dung nghiên cứu Mục xử lý số liệu ở trang 28 là 1 mục lớn nên quy định là 2.6. -Trong chương 3: KQNC cần lưu ý đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ. Do mục tiêu 2 là nghiên cứu các yếu tố nguy cơ do đó tác giả cần tính thêm chỉ số OR để thấy được gấp mấy lần . - phần Kết luận không có số 5 mà phải ghi là 1, 2, 3. - Kiến nghị quá dài vì đề tài chỉ có 2 mục tiêu mà thôi. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	<p>Đạt</p>	
11	<p>Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân lao phổi tái phát tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016 - 2017</p>	<p>BV Lao &amp; Bệnh phổi</p>	<p><del>Rui Quang Đương</del> Nguyễn Đức Tâm Võ Đại Tự Nhiên Lê Quang Thương Phùng Hữu Phan Hà Văn Tuấn Nguyễn Thanh Khoa Ngô Thị Thắm Phan Thị Mỹ Hương Hà Thị Xuân Nguyễn Thị Mỹ Nga Nguyễn Văn Vương Phan Thị Thanh Thúy</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu: Đã ứng dụng Xét nghiệm GeneXpert là một kỹ thuật mang tính đột phá (tách gen, nhân gen và nhận biết gen) vào để chẩn đoán Lao đa kháng thuốc hoặc lao đồng nhiễm HIV Đạt mục tiêu nghiên cứu. Có 18/68 bệnh nhân không tìm thấy VL Lao khi XN GeneXpert, làm ảnh hưởng đến KQ nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	<p>Đạt</p>	
12	<p>Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn về rửa tay thường quy của cán bộ y tế Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017</p>	<p>BV Lao &amp; Bệnh phổi</p>	<p>Phan Thị Thanh Thúy Lê Quang Thương Phùng Hữu Phan Hà Văn Tuấn Nguyễn Thanh Khoa Nguyễn Đức Tâm Nguyễn Thị Mỹ Hương Ngô Thị Thắm Hà Thị Xuân Hoàng Thị Thu Nhung Nguyễn Thị Mỹ Nga</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết. Tính đối mới đề tài chưa cao vì đã có nhiều đề tài nghiên cứu về vấn đề này Thể thức trình bày khá đầy đủ. Lỗi chính tả, tài liệu tham khảo phần tiếng Anh phải có dòng cắt ngang tiếng Anh, so sánh với các tác giả khác chú thích tài liệu tham khảo số mấy vào ( trang 24,25,26)... Phương pháp nghiên cứu thể hiện đầy đủ, có điều tra khảo sát, phương pháp tính toán, tính đại diện của mẫu nghiên cứu đạt yêu cầu Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	<p>Đạt</p>	

13	Nghiên cứu tình hình bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 05 tuổi, các yếu tố liên quan và kiến thức của các bà mẹ chăm sóc trẻ bệnh đến khám tại Trung tâm Y tế huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện Nam Đông	Hoàng Mạnh Nguyễn Công Trường Võ Ngọc Tuấn Lê Viết Vĩ Đoàn Xuân Minh Nguyễn Thị Lan Hoàng Dũng Đoàn Thị Mộng Hồ Thị Phú Diệp Thị Vân Mai Thị Minh Mẫn Nguyễn Thị Thủy Linh Trần Thị Ánh Nguyễn Thị Liên Lê Thị Hoa Cao Thị Hiếu Nguyễn Thị Kiều Nguyễn Thị Thanh Tâm Hoàng Thị Thu Hiền Nguyễn Ngọc Thích		Không đạt	Không đồng ý gia hạn
14	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại khoa Ngoại Sản, Trung Tâm Y Tế Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế Năm 2017	TTYT huyện Nam Đông	Diệp Thị Vân Nguyễn Hữu Can Nguyễn Thị Kiều Võ Phi Long Hoàng Mạnh Trần Thị Xuân Thủy Trần Thị Thìn Nguyễn Thị Lanh Trần Thị Hạnh Lê Khánh Duy Lê Viết Vĩ Nguyễn Thị Thanh Tâm Đào Thị Thu Thủy Phạm Thị Thảo Lê Thị Nhã Ái Nguyễn Thị Kim Ngọc Nguyễn Thị Thanh Thủy Trần Thị Hương Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Thủy My	Thể thức trình bày: Tạm được; cần trình bày rõ theo từng nội dung; không có trích dẫn tài liệu tham khảo Phương pháp nghiên cứu : Phương pháp bàn luận và kết luận chưa rõ ràng và thiếu so sánh. Mục tiêu cần nêu rõ mục tiêu I; mục tiêu II. Cần trình bày rõ hơn Hiệu quả áp dụng tại đơn vị Nam Đông	Đạt	
15	Nghiên cứu thực trạng suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi người dân tộc Ka Tu và các yếu tố liên quan của nhóm trẻ mầm non, mẫu giáo tại huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện Nam Đông	Nguyễn Phúc Duy Hồ Thư Nguyễn Văn Quang Võ Phi Long Nguyễn Thị Kiều Hồ Viết Thoại Phạm Ngọc Mai Đinh Thị Thế Trương Thị Phương Ngô Thị Hồng Hạnh Mai Thị Phương Loan Đặng Thị Mỹ Châu Phạm Hữu Phúc Nguyễn Thị Diệu Hiền Vân Thị Thanh Hương Trần Thị Hoài Hương Võ Thị Trí Lê Thị Ngọc Cẩm Nguyễn Thị Kim Ngọc Nguyễn Thị Thủy My Lê Thị Nhã Ái Trần Hoài Lâm Mai Thị Hồng Nhung Trương Thị Hồng Hạnh Hoàng Thị Thu Hiền	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: Không viết chữ in hoa ở các mục lớn trong các chương của báo cáo khoa học. Phương pháp nghiên cứu: -Trong chương 1: TQTL thiếu các nội dung liên quan đến mục tiêu 2 và hầu như không trích dẫn các TLTK. -Trong chương 3: KQNC Cần lưu ý đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ để trình bày. -Trong chương 4: BL quá ngắn và không sử dụng các TLTK để so sánh bàn luận. - Trong Kết luận mục tiêu 2 phải ghi thêm ở câu "Các yếu tố liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ" ( $p<0,05$ ). Nên tham khảo, so sánh thêm với các nghiên cứu khác trong bàn luận. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh.	Đạt	

16	Nghiên cứu tình hình mắc bệnh Đái tháo đường và các yếu tố liên quan ở những người trong độ tuổi 30- 64 tuổi đến khám và điều trị tại bệnh viện huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện Nam Đông	Phạm Ngọc Mai Hồ Thư Võ Phi Long Nguyễn Phúc Duy Hồ Viết Thoại Trần Thị Minh Thúy Mai Thị Thiên Trang Đinh Thị Thế Trương Thị Phương Đặng Thị Mỹ Châu Ngô Thị Hồng Hạnh Trần Thị Hoài Hương Vân Thị Thanh Hương Nguyễn Thị Diệu Hiền Nguyễn Trung Thành Dương Thị Thanh Thủy	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: -Các chữ viết tắt cần sắp lại thứ tự A, B, C. -TLTK quá cũ cần cập nhật mới. -Thiếu bộ câu hỏi điều tra ở phụ lục. -Trong chương 3: Các bảng phải trình bày lại số thứ tự như bảng 3.1.1. phải ký hiệu là 3.1 và các bảng phải sửa hết. Phương pháp nghiên cứu : -Trong chương 3 cần có câu dẫn là "Trong năm 2017 có 1746 bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Nam Đông và có 121 bệnh nhân mắc ĐTĐ" và câu này cũng là câu dẫn trong phần Kết luận . Kết quả giá trị P để tính cho mục tiêu 2 của đề tài còn thiếu ở 7 bảng từ trang 26 đến trang 29 -Trong chương 2: Do không có bộ câu hỏi cho nên không biết có bao nhiêu câu hỏi về kiến thức và bao nhiêu câu về thực hành để khẳng định đúng hay sai là bao nhiêu điểm . - Phần Kết luận cần viết lại theo thứ tự có đánh số thứ tự 1, 2.. Phần kết luận còn thiếu và chưa trình bày đầy đủ kết quả 2 mục tiêu.</p>	Đạt
17	Đánh giá chất lượng và mức độ nhiễm khuẩn của cháo dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn thành phố Huế	TTKNMPTP	Ngô Thị Tuyết Mai Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cử Võ Đức Bảo Nguyễn Phan Đông Anh Thái Thị Hương Trần Thị Thanh Thủy Trần Quang Sơn Trần Công Dũng Huỳnh Thị Túy Ngọc	<p>Tác giả không lý giải vì sao chọn 2 phường Vĩnh Ninh và Phú Thuận Trên địa bàn tỉnh có bao nhiêu cơ sở cung cấp cháo dinh dưỡng. Tác giả chỉ lấy mẫu của 13 cơ sở và lấy lặp lại cho đủ 161 mẫu (mỗi cơ sở lấy khoảng 12-13mẫu). Cơ sở phải lớn hơn 13 mới mang tính đại diện.</p>	Đạt
18	Nghiên cứu xác định dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật nhóm Carbamat trong một số loại rau, quả được sản xuất trên địa bàn Thừa Thiên Huế bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ	TTKNMPTP	Nguyễn Tấn Sĩ Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cử Lê Anh Toàn Võ Thị Bạch Nhạn Lê Minh Đức Trương Thị Hương Thu Đặng Thị Minh Hiền	<p>Thể thức trình bày: Sai lỗi chính tả nhiều Phương pháp nghiên cứu: -Tác giả chưa nêu ra được các loại rau quả mà ở tỉnh TTH sản xuất được -Chọn đề tài nghiên cứu ... một số rau quả được sản xuất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế..., nhưng lấy mẫu rau tại chợ đầu mối và siêu thị Big C là không đại diện được. -Tác giả nghiên cứu trên mẫu rau, nhưng khi kết luận là rau quả là không chính xác</p>	Đạt
19	Nghiên cứu xác định đồng thời các chất bay hơi trong rượu bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ sử dụng bộ lấy mẫu bằng pha hơi	TTKNMPTP	Lê Anh Toàn Đặng Văn Khánh Hà Xuân Cử Nguyễn Tấn Sĩ Võ Thị Bạch Nhạn Lê Minh Đức Đặng Thị Minh Hiền Trương Thị Hương Thu	Đề tài đạt Khá	Đạt
20	Nghiên cứu tình hình sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại các trạm y tế xã của ngư dân 7 xã vùng biển huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017.	TTVCCC115	Ngô Viết Sĩ Dương Quang Minh Nguyễn Nhật Nam Trần Phan Quốc Bảo Trần Đại Ái Hoàng Văn Đức Nguyễn Thị Xuân Hòa Nguyễn Thị Thanh Huyền Dương Thị Thủy Nguyễn Thị Thanh Ánh Đoàn Thị Như Ý Võ Hoàng Anh Thư	<p>Đề tài mang tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt 2 mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt

21	Kiến thức về tự chăm sóc của bệnh nhân suy tim tại bệnh viện Đa khoa Chân Mây năm 2017	BVĐK Chân Mây	Hoàng Văn Thám Ngô Văn Dũng Trần Toàn Trần Tiến Đạt Huỳnh Thị Thủy Nguyễn Văn Quốc Nguyễn Thúy Linh Nguyễn Thị Phương Vân Ngọc Dếnh	Đề tài mang tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt Thể thức trình bày tạm đạt yêu cầu Phương pháp nghiên cứu: - Viết lại ĐT và PPNC: Nếu tiêu chuẩn chẩn đoán suy tim trong PPNC, nêu cụ thể các phương pháp nghiên cứu áp dụng trong đề tài. Cần giải thích rõ thêm kết quả nghiên cứu "Kiến thức chung", "hơn nửa người suy tim 56,94%", có 26,38% bệnh nhân có kiến thức chăm sóc tốt" là những con số không tìm thấy trong đề tài. - Kết luận quá ngắn, đề nghị viết lại bám sát theo 2 mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong đơn vị	Đạt
22	Nghiên cứu mối liên quan giữa bệnh lý đái tháo đường và tăng huyết áp ở bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện thị xã Hương Thủy năm 2017	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Văn Vỹ Trần Xuân Đạt Nguyễn Thị Kim Thu Dương Thị Thu Hằng Lê Thị Ly Ly Hoàng Thị Bích Châu Nguyễn Thị Mai Ly Võ Thị Minh Thủy Dương Thị Ngọc Võ Thị Ấn Đoàn Thủy Trang Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Thanh Nguyệt Nguyễn Thanh Phong Nguyễn Thị Thủy Trinh	Đề tài có tính cấp thiết Đề tài không có tính mới. Đề xuất nhóm nghiên cứu tham khảo thêm mối liên quan giữa bệnh lý Đái Tháo đường và Tăng huyết áp tại các nghiên cứu trong nước và ngoài nước để bổ sung thêm trong phần kết quả nghiên cứu và bàn luận đề tài Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
23	Nghiên cứu trình trạng nhiễm khuẩn đường sinh dục thấp ở phụ nữ mang thai tại Thị xã Hương Thủy năm 2017	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Ngọc Hải Lê Văn Minh Trần Phan Quốc Bảo Lê Thị Mỹ Nhung Huỳnh Thị Hiền Nguyễn Thị Cẩm Nhung Võ Thị Ấn Đường Thị Huyền Võ Thị Kim Phượng Hoàng Thị Bích Châu Trần Thị Thu Hằng Nguyễn Văn Chính Nguyễn Thị Tú Trinh Nguyễn Thị Thanh Nhân Đoàn Thị Xuân Thủy Nguyễn Thị Ấn Đỗ Thị Thời Phan Thị Như Huệ Võ Hạ Ly Lê Thị Văn Ngô Thị Hiền Vân Thị Trâm Anh Trần Thị Kim Lai Nguyễn Thị Hoa Lê Thị Thu Sương	NKĐSD thấp là nguyên nhân hàng đầu gây sinh non và tử vong sơ sinh. Tác giả cần dẫn chứng số liệu để thuyết minh lý do nguy cơ của NKĐSD thấp đối với thai nhi và trẻ sơ sinh Thể thức trình bày: phù hợp Phương pháp nghiên cứu: Chưa nêu tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh NKĐSD thấp Mục tiêu 2 cần điều chỉnh như sau: Xác định tỷ lệ nhiễm khuẩn đường sinh dục thấp ở phụ nữ mang thai tại... Hiệu quả áp dụng trong đơn vị. Đề tài cần điều chỉnh kỹ thuật nghiên cứu để có tính áp dụng hơn	Đạt
24	Đánh giá kết quả điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII do lạnh tại khoa Y học cổ truyền của Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy từ năm 2010 - 2016	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thanh Phong Nguyễn Thị Kim Oanh Lê Văn Tuấn Nguyễn Thị Bá Hồng Trần Thị Nhân Hạnh Ngô Thị Kim Phượng Trần Thị Thu Hiền Hoàng Thị Bích Châu Trương Thị Ngọc Diệp Lê Thị Thu Hiền Mai Thắng Oanh Phan Thị Thu Thảo Lê Thị Duyên Trần Đức Triều Nguyễn Thị Mai Ly	Thể thức trình bày: chưa khoa học. Tổng quan viết thiếu. Biểu bảng khó hiểu. Thiếu phần Kiến nghị. Phần bàn luận phải tách riêng; Đặt vấn đề phải có mục tiêu (Đề tài không có mục tiêu). Phương pháp nghiên cứu: Không có cỡ mẫu trong phương pháp nghiên cứu Không có số liệu so sánh trong phần bàn luận Phần mức độ bệnh A; B không có trong phương pháp nghiên cứu nên phần kết quả khó hiểu Cỡ mẫu nhỏ, mỗi năm có 6 bệnh Không có mục tiêu nghiên cứu nên không đánh giá được.	Đạt

25	Khảo sát sự kỳ vọng của người dân đối với dịch vụ khám chữa bệnh ở trạm y tế tại Thị xã Hương Thủy-Thừa Thiên Huế	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Kim Phượng Lê Thị Mỹ Nhung Ngô Thị Thu Kim Lê Thị Anh Thư Nguyễn Thị Lành Trịnh Văn Hùng Nguyễn Thị Hồng Thủy Đỗ Thị Thời Phan Thị Thúy Phạm Thị Ngọc Phượng Nguyễn Thị Diễm Phúc	Đề tài có tính cấp thiết Đề tài giúp đơn vị cung cấp DV KCB có cơ sở có định hướng cơ bản điều chỉnh một số hoạt động để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh Đề tài có tính mới tại địa bàn Hương Thủy (Tuy nhiên có một phần nội dung tương tự Đề tài 2016 của TYT Thành Phố: "Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám chữa bệnh và tiêm chủng mở rộng tại trạm y tế phường Thủy Xuân và Thuận Hòa thành phố Huế". Trong phần bàn luận nên tham khảo thêm để đưa ra so sánh có tính tuyệt phục cao Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
26	Tình hình sinh con thứ ba trở lên ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại phường Thủy Phương	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Lành Trần Xuân Dật Huỳnh Thị Hiền Nguyễn Thị Thanh Nhân Lê Thị Nguyệt Võ Thị Cẩm Phương Trần Thị Hải Ngô Thị Gái Nguyễn Quang Lược Lê Thị Ngọc	Mục tiêu 1 chưa đủ số liệu để xác định tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên của năm 2017 Phương pháp nghiên cứu: thời điểm để xác định sinh con thứ 3 là không phù hợp, số liệu nghiên cứu chưa đủ tính đại diện của năm 2017 (thời gian NC từ 1/2017 đến 11/2017) Số liệu tham khảo để tính cỡ mẫu và bàn luận thiếu cập nhật. Trong PPNC cần có số liệu PN 18-49 tuổi ở địa điểm nghiên cứu và cách chọn ĐTNC Phần kết quả và bàn luận mang tính chủ quan thiếu logic Phần Kiến nghị cần đổi chiều các CTCs mới hiện nay, đặc biệt là NQ21 của BCHTW khóa XII về công tác DS trong tình hình mới.	Đạt
27	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị vết thương bàn tay tại Bệnh viện Hương Thủy	TTYT thị xã Hương Thủy	Lê Văn Minh Trần Lữ Nguyễn Minh Trí Lê Phan Minh Đức Nguyễn Thị Phương Thảo Võ Thị Thúy Ly Bùi Văn Hùng Võ Thị Trai Trần Kim Lê Thị Nhi Vân Thị Trâm Anh Võ Thị Nhớ Nguyễn Thị Ngọc Hải Nguyễn Thị Trà My	Đề tài có tính cấp thiết, nhu cầu áp dụng tại các bệnh viện, đề tài nghiên cứu vấn đề mà ngành y tế quan tâm để phục vụ bệnh nhân ngày một tốt hơn trong giai đoạn hiện nay. Đã có một số tác giả nghiên cứu tại các bệnh viện trong tỉnh và các địa phương khác trong nước và trên thế giới. Tính mới và sáng tạo chưa cao, tác giả chỉ mới đánh giá một số vấn đề mà các tác giả khác đã làm. Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH. Phần tổng quan tài liệu viết khá đầy đủ. Tác giả dùng rất nhiều từ viết tắt nhưng lại thiếu danh mục các chữ các chữ viết tắt, thiếu danh mục các bảng và biểu đồ. Mục lục của đề tài để trước phần đặt vấn đề. Thiếu bảng nghiên cứu đánh giá bệnh nhân. Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 60 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, có 10 biểu đồ màu in khá đẹp, 03 bảng nên người xem rất dễ so sánh, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; mẫu 98 bệnh nhân nên đáng tin cậy, xử lý số liệu tốt. - Thời gian nghiên cứu, mẫu phỏng vấn đầy đủ nội dung nghiên cứu, quy trình đáng tin cậy. Phần bàn luận chưa đánh giá hết nội dung nghiên cứu mà chỉ nói lại phần kết quả, nên so sánh với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác trong các tài liệu tham khảo để kết luận vấn đề hợp lý hơn. Đánh giá kết quả điều trị tác giả chưa dùng số liệu chuẩn cụ thể.	Đạt
28	Đánh giá sự hài lòng đối với công việc của nhân viên y tế tại Trung Tâm Y Tế Thị Xã Hương Thủy	TTYT thị xã Hương Thủy	Võ Thị Trai Trần Xuân Dật Lê Văn Minh Nguyễn Thị Kim Thu Trần Lữ Trương Quang Phới Võ Thị Nhớ Bùi Văn Hùng Trần Thị Thu Hà Nguyễn Thị Mai Ly Trần Thị Hà Đặng Thị Mai Liễu Vân Thị Trâm Anh Lê Thị Nhi Nguyễn Thị Phương Thảo Lê Thị Hải Quyên Trần Kim Võ Thị Thúy Ly Nguyễn Minh Trí	Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày tạm Phương pháp nghiên cứu: nên đưa lãnh đạo và cán bộ hành chính vào nếu không thì tính đại diện sẽ thiếu và không khách quan. Đề tài không có mục tiêu nghiên cứu. Không phân tích được nguyên nhân vì sao tỷ lệ hài lòng thấp? và không có đề xuất giải pháp khắc phục Hiệu quả áp dụng khó thực hiện vì những kiến nghị cấp chính phủ, ngành mang tính xã hội cao	Đạt



29	Đánh giá thực trạng bệnh sâu răng tại trường tiểu học Phú Bài II, thị xã Hương Thủy năm 2017	TTYT thị xã Hương Thủy	Trần Đức Tuấn Nguyễn Thị Mộng Điệp Lê Thị Mỹ Nhung Trương Thị Ngọc Diệp Võ Thị Thu Nhung Nguyễn Thị Tĩnh Nguyệt Nguyễn Tiến Huỳnh Nghĩa Phan Thanh Bình Lê Thị Thanh Nhân	<p>Tính cấp thiết khả</p> <p>Đã có một số đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này</p> <p>Thể thức trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu các đề tài nghiên cứu thiếu cập nhật trong 5 năm gần đây; phần lớn trước 2010.</li> <li>- Phần tổng quan quá đơn giản, thiếu thông tin các nội dung phải nghiên cứu.</li> <li>- Sai chính tả.</li> <li>- Thiếu biểu đồ minh họa</li> </ul> <p>Phương pháp nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phương pháp nghiên cứu: Tác giả chưa nêu phương pháp chọn mẫu Phụ huynh để phỏng vấn.</li> <li>- Trong tìm mối liên quan giữa các yếu tố qua phỏng vấn tác giả chưa tìm ý nghĩa thống kê (p).</li> </ul> <p>Mục tiêu 2 kết luận chưa cho thấy mối liên quan giữa các yếu tố <del>nhưng với hính sâu răng</del></p>	Đạt	
30	Xác định tỷ lệ tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Hồng Ngọc Phan Thị Hương Tôn Thất Phụng Huỳnh Thị Diệu Loan Ngô Viết Thủy Nguyễn Thị Ngọc Hạnh Nguyễn Thị Phúc Lê Thị Thủy Vân Võ Lê Nguyễn Hòa Bùi Thị Thu Võ Hạ Ly Nguyễn Tiến	<p>Đề tài mang tính cấp thiết</p> <p>Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt</p> <p>Thể thức trình bày đạt. Tên đề tài nên viết "Nghiên cứu tỷ lệ THA...</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt, trong đề tài chọn trên 60 tuổi? Vậy 60 tuổi không có trong nhóm nghiên cứu?</p> <p>.Luật số 39/2009/QH12 của Quốc hội: Luật Người cao tuổi. Điều 2. Người cao tuổi</p> <p>Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.</p> <p>Phần tổng quan không nêu được đặc điểm của nơi NC và ĐTNC</p> <p>Số liệu tham khảo thiếu cập nhật, không có số liệu đã được NC tại tỉnh, đặc biệt số liệu về THA tại tỉnh</p> <p>Phần kết quả NC và Bàn luận mang tính chủ quan thiếu logic</p> <p>Giải quyết được mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>Kết luận: bỏ đánh số 5.1 đến 5.5 trong kết luận, thay vào số 1 và 2, kết luận theo 2 mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt	
31	Nghiên cứu chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT thị xã Hương Thủy	Phan Thị Hương Lê Văn Minh Trần Xuân Dật Huỳnh Thị Diệu Loan Nguyễn Văn Vỹ Trần Phan Quốc Bảo Nguyễn Thị Lành Phan Thị Thúy Nguyễn Thị Hồng Ngọc Lê Anh Quang Phan Thị Như Huế Nguyễn Thị Ngọc Hà Trương Thị Châu Duyên Nguyễn Thị Thu	<p>Chưa nêu bật hậu quả của giấc ngủ không đủ chất lượng</p> <p>Thể thức trình bày: Ít biểu đồ minh họa</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: sai số của nghiên cứu chưa khắc phục được khi dùng câu hỏi "có hay không các hoạt động thể lực", không xác định được câu trả lời là thật hay không</p> <p>Thiếu Phiếu điều tra nghiên cứu</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
32	Khảo sát chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án của đội ngũ điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên tại bệnh viện đa khoa thị xã Hương Thủy năm 2017	TTYT thị xã Hương Thủy	Bùi Thị Linh Nguyễn Thị Kim Thu Trần Xuân Dật Võ Thị Ấn Nguyễn Thị Mai Ly Trương Quang Phới Lê Thị Trường Võ Thị Minh Thủy Trương Thị Ngọc Diệp Trần Thị Hà Lê Trương Phước Thảo Nguyễn Thị Trà My Nguyễn Tiến Vinh Đoàn Thủy Trang Mai Thắng Oanh	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt</p> <p>Mục tiêu đề tài là "Đánh giá chất lượng ghi chép HSBA" nhưng phần kết quả NC lại chưa đề cập rõ mục tiêu này</p> <p>Hiệu quả áp dụng toàn ngành</p>	Đạt	

33	Khảo sát mô hình bệnh tật tại khoa Nội nhi, Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy năm 2017	TTYT thị xã Hương Thủy	Nguyễn Thị Thanh Hương Lê Thị Mỹ Nhung Nguyễn Thị Mộng Điệp Trần Thị Ái Nguyễn Thị Thu Hiền Lê Thị Hải Cuiyên Ngô Thị Như Ý	<p>Đề tài mang tính cấp thiết</p> <p>Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ khá.</p> <p>Thể thức trình bày đạt, tên đề tài "từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 9 năm 2017", xem lại dài quá. Nên viết lại "Khảo sát mô hình bệnh tật bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Nội Nhi Trung tâm y tế Hương Thủy".</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt. PPNC chủ yếu là thống kê. Phần số liệu thiếu cập nhật, bàn luận thiếu logic</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Kết quả NC, bàn luận, kết luận chưa bám sát mục tiêu đề raViết kết luận theo thứ tự của mục tiêu: Kết luận mục tiêu 1, rồi đến mục tiêu 2.</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
34	Đánh giá, đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công về lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Thừa Thiên Huế	CCATVSTP	Huỳnh Trường Ngo Nguyễn Ngọc Diễm Huỳnh Kim Hoàng Hồ Văn Tuấn Ngô Ngọc Tuấn Lê Văn Quảng Phan Thị Phúc Lê Viết Thiện	<p>Thang đo chưa phù hợp với tình hình áp dụng dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị và cũng như toàn ngành</p> <p>Không nêu mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...</p> <p>Không có phụ lục để kiểm chứng các phép tính.</p> <p>Đã đề cập đến việc dùng kỹ thuật phân tích Hồi quy. Sau khi tìm ra các nhân tố điều chỉnh các thành phần đóng góp cho chất lượng dịch vụ có ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ hành chính công tại CCVSATTP, nhưng lại không phân tích hồi quy nhằm xây dựng mô hình, xác định mối quan hệ giữa mức độ hài lòng của người dân với các nhân tố, và khẳng định tầm quan trọng của từng nhân tố tác động đến sự hài lòng. Nói cách khác, để chứng minh tính đúng đắn của mô hình khái niệm trong hoàn cảnh nghiên cứu cụ thể tại đơn vị và tìm ra một mô hình thích hợp nhất có thể giải thích được quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng. Từ đó có cơ sở cho gợi ý chính sách cụ thể sau này và các bước trong việc ra quyết định về chính sách.</p> <p>Chưa tìm ra nhân tố nào quyết định nhất đến sự hài lòng tại đơn vị.</p>	Đạt	
35	Thực trạng và một số yếu tố nguy cơ nhiễm bệnh giun tròn đường ruột ở học sinh tiểu học tại huyện Quảng Điền và thị xã Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTPCSRKSTC T	Nguyễn Bảo Trí Nguyễn Thị Phương Lan Trần Bá Nghĩa Phan Thị Hải Yến Nguyễn Thị Vân Võ Thị Hồng Ngân Hồ Thị Minh Châu Hồ Cang Lê Đình Hữu Đỗ Phúc Bùi Trung Thành	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các mục lớn trong các chương không được viết chữ in hoa.</li> <li>- Một số TLTK viết không có năm xuất bản, không theo thứ tự năm cũ trước năm mới đứng sau, hoặc không sắp theo thứ tự A,B,C,...</li> <li>-Trong chương 2: ĐT và PPNC: 2.2. và 2.3 phải sửa thành 2.1.2 và 2.1.3. Mục 2.4 phải sửa thành 2.2.</li> <li>-Trong chương 3: KQNC đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ .</li> </ul> <p>Phương pháp nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trong chương 1: cần bổ sung thêm 1 mục lớn là giới thiệu về 2 địa phương nghiên cứu để làm cơ sở cho việc lựa chọn nghiên cứu và chọn mẫu.</li> <li>-Trong chương 2: ĐT và PPNC: tiêu chí đánh giá hố xí hợp vệ sinh quá cũ và tiêu chí đánh giá nước sạch không có cần bổ sung. Và trong bộ câu hỏi lại không có tiêu chí hợp vệ sinh, trong bộ câu hỏi cũng không tách được câu nào là kiến thức câu nào là thực hành.</li> </ul> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh.</p>	Đạt	
36	Nghiên cứu tỷ lệ thiếu máu của học sinh tiểu học một số xã, huyện miền núi A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016	TTPCSRKSTC T	Nguyễn Quốc Huy Hoàng Văn Hội Nguyễn Thị Phương Lan Tôn Nữ Phương Dung Võ Thị Hồng Ngân Hoàng Thị Thu Thương Trần Thị Kim Xinh Phan Thị Hải Yến Huỳnh Thị Diệu Liên	<p>Tính cấp thiết chưa cao vì để giải quyết vấn đề thiếu máu của học sinh tiểu học là sự phối hợp của nhiều ban ngành, gia đình và xã hội, đã có nhiều đề tài nghiên cứu về vấn đề.</p> <p>Thể thức trình bày khá đầy đủ thể thức của đề tài nghiên cứu khoa học. Tài liệu tham khảo xấp xỉ lộn xộn, không theo thứ tự A, B, C theo quy định của Đề tài nghiên cứu khoa học</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Đề tài kết thúc và nghiệm thu năm 2017, nhưng ở trang bìa tên đề tài lại nghiên cứu năm 2016? Nên đề tài nghiên cứu 2 năm phải viết là 2016 – 2017.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Đề tài được áp dụng rộng rãi.</p>	Đạt	

37	Đánh giá kết quả điều trị một thí tủy răng hoại tử bằng hệ thống trám quay Protaper	BVRHM	<p>Võ Đăng Tuấn Lê Quý Thảo Trần Văn Dũng Hồ Thị Hạnh Nguyễn Văn An Nhơn Đặng Vui Trương Quốc Hùng Trần Thị Hào Lê Thành Tiến Nguyễn Thị Thanh Hương Đoàn Nguyễn Quỳnh Anh Nguyễn Thị Kim Nhân Lê Huy Đài Nguyễn Thị Thúy San Nguyễn Thị Minh Hương Nguyễn Hoàng Dạ Hợp Tôn Thất Khoa Lê Thanh Nga Tống Thị Lộc Nguyễn Thị Phương Lê Thị Ly Nó La Thị Hoài Ly Trương Thị Thu Trinh Trần Thị Lộc Phan Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Thanh Hà</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Các mục lớn trong các chương không viết chữ in hoa Phương pháp nghiên cứu: Trong chương 3: KQNC cần lưu ý đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt	
38	Đánh giá kiến thức và tỷ lệ tuân thủ rửa tay của nhân viên y tế tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang trước và sau can thiệp bằng việc giám sát và phản hồi kết quả tuân thủ rửa tay năm 2017.	TTYT Huyện Phú Vang	<p>Đoàn Quang Huy Trương Như Sơn Hoàng Trọng Quý Nguyễn Minh Hùng Đặng Văn Tuấn Trần Đại Ái Nguyễn Ngọc Diệu Lê Thị Lành Nguyễn Ái Thùy Phương Lê Văn Bình Nguyễn Duy Thả Ngô Viết Tài Nguyễn</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Căn bố sung bằng các chữ viết tắt vì viết tắt quá nhiều trong báo cáo. - Các mục lớn trong chương 3 không được viết in hoa. - Kết luận phải viết lại vì có 2 mục tiêu thì có 2 kết luận. Phương pháp nghiên cứu: - Trong đặt vấn đề quá sơ sài không có một số tỷ lệ về các đề tài nghiên cứu có liên quan trong và ngoài nước. - Trong chương 1: TQ cần bố sung 1 mục là giới thiệu về địa phương nghiên cứu. - Trong chương 2: ĐT và PPNC: Cần bố sung cỡ mẫu cụ thể cho từng khoa đưa vào nghiên cứu. Thiếu tiêu chí đánh giá như bao nhiêu là xuất sắc, giỏi, khá, trung bình, yếu. Đạt mục tiêu nghiên cứu</p>	Đạt	
39	Đánh giá kết quả ứng dụng đặt tấm lưới nhân tạo theo phương pháp LICHTENSTEIN điều trị thoát vị bẹn ở bệnh nhân từ 40 tuổi trở lên.	TTYT Huyện Phú Vang	<p>Lê Thanh Hà Nguyễn Ngọc Diệu Trương Như Sơn Hoàng Trọng Quý Nguyễn Minh Hùng Đoàn Quang Huy Lê Xuân Đức Lê Phước Phùng Dương Thị Hồng Gấm Võ Thị Hạnh Dung Ngô Ngọc Tới Nguyễn Thị Văn Anh Nguyễn Phước Hồng Hà Lê Thanh Hà Bạch Thị Diệu Nguyễn Anh Tài</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết rất tốt Có tính mới cao. Tên đề tài không thể hiện đối tượng nghiên cứu ở đâu và và thời điểm nghiên cứu là năm hay giai đoạn nào. Thể thức trình bày: Phần tổng qua tài liệu quá dài chiếm 50% đề tài. Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 60 trang, có 14 bảng và 9 biểu đồ nên đẹp và phong phú về hình thức, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; số liệu đáng tin cậy, xử lý số liệu tốt. - Phần bàn luận tốt, có nhiều thông tin liên quan được đưa ra và có so sánh với các nghiên cứu khác để làm rõ mục tiêu nghiên cứu. - Có 39 tài liệu tham khảo nên chất lượng tốt Phần bàn luận tác giả còn quá ít so sánh những kết quả nghiên cứu của mình với các tác giả khác để khẳng định kết quả nghiên cứu của mình với các tác giả khác như thế nào để đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả tại địa phương Đạt mục tiêu nghiên cứu Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tế để nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh ở các địa phương. Có khả năng áp dụng rộng rãi</p>	Đạt	

40	Khảo sát kiến thức, thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại các xã ven biển huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017.	TTYT Huyện Phú Vang	Trần Minh Sư Hoàng Trọng Quý Đặng Văn Tuấn Nguyễn Minh Hùng Hồ Hữu Hoàng Trương Ngọc Đăng Lê Thị Hoa Đỗ Công Tráng Lê Thị Phương Chi Đặng Thị Kim Trúc Võ Thị Thanh Thủy Võ Văn Hiếu Lê Thị Na Nguyễn Thị Trà Mi Bùi Dũng Bùi Nhơn Phan Thanh Vãng	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày:- Cần thống nhất sử dụng các số thứ tự ở các mục lớn trong các chương ví dụ số 1 của chương TQTL phải viết là 1.1 hoặc chương 2: 1 phải viết là 2.1 ...chương 4: 1 phải viết là 4.1</p> <p>-Trong chương 2: Phải viết lại là ĐT và PPNC; và bỏ đi 2 mục tiêu nghiên cứu; phải trình bày lại thứ tự các mục theo quy định; bổ sung các biến số nghiên cứu và tiêu chí đánh giá như thế nào là kiến thức chung đạt và không đạt hoặc thực hành chung đạt và không đạt. Trong bộ câu hỏi chưa tách ra câu nào là hỏi về kiến thức và câu nào là thực hành do đó khó để đánh giá.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: -Trong chương 3: KQNC phần dẫn từng mục và nhận xét dưới các bảng quá dài</p> <p>- Trong Kết luận thiếu câu dẫn; phải viết lại vì thiếu kết luận mục tiêu 1 phần thực hành.</p> <p>- Tài liệu tham khảo cần sắp lại thứ tự các tài liệu từ 25 đến 32. và giữa 38 và 39.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh.</p>	Đạt	
41	Khảo sát mô hình bệnh tật người cao tuổi điều trị Nội trú tại bệnh viện Phú Vang năm 2017.	TTYT Huyện Phú Vang	Trần Đại Ai Hoàng Trọng Quý Nguyễn Minh Hùng Đặng Văn Tuấn Trần Thị Kim Anh Nguyễn Thị Kim Sương Hồ Văn Được Dương Ngọc Khánh Lê Văn Bình Hoàng Quốc Việt Tín Mai Xuân Thương Lê Thanh Hà Nguyễn Thị Thủy Trần Thị Khánh Vân	<p>Đề tài giúp đơn vị có kế hoạch và giải pháp tốt hơn trong việc điều trị nội trú cho người cao tuổi.</p> <p>Đơn vị đã có nghiên cứu 2013 một số nội dung trùng lặp " Nghiên cứu mô hình bệnh tật và nhu cầu khám chữa bệnh của người cao tuổi đến điều trị tại Bệnh viện huyện Phú Vang"</p> <p>Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu tốt Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
42	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm khuẩn rốn sơ sinh điều trị tại khoa Nhi bệnh viện Phú Vang năm 2017.	TTYT Huyện Phú Vang	Đỗ Thị Kim Na Trương Như Sơn Hoàng Trọng Quý Nguyễn Minh Hùng Hoàng Như Dũng Nguyễn Thị Nở Lê Thị Thu Trang Nguyễn Thị Ngọc Võ Thị Mỹ Lê Như Thủy Nhung Trần Thị Quyên Nguyễn Thị Thu Hương Dương Bùi Mỹ Hiệp Nguyễn Thị Diệu Huệ		Không đạt	
43	Nghiên cứu về suy thai cấp tính trong chuyển dạ tại Trung Tâm Y Tế Phú Vang năm 2017	TTYT Huyện Phú Vang	Nguyễn Văn Tín Nguyễn Minh Hùng Phan Thị Thủy Phi Nguyễn Thị Thủy Lê Xuân Đức Nguyễn Thị Phương Loan Dương Thị Hoài Thương Hoàng Thị Thu Sương Lê Thị Hằng Diệu Lưu Thị Hồng Liên Trần Thị Thu Hiền Hoàng Thị Diệu Lê Thị Hồng Phú	<p>Suy thai cấp là một cấp cứu sản khoa, là nguyên nhân tử vong chu sinh</p> <p>Thể thức trình bày phù hợp</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Chưa nêu tiêu chuẩn chẩn đoán suy thai cấp và tiến trình thực hiện</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành. Đề tài cần điều chỉnh kỹ thuật nghiên cứu để có tính áp dụng hơn</p>	Đạt	

44	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nguyên nhân bệnh lý và tình hình trực trùng kháng thuốc ở trẻ em khoa nhi bệnh viện Phú Vang	TTYT Huyện Phú Vang	Đoàn Nguyễn Hoài Lê Nguyễn Minh Hùng Đỗ Thị Kim Na Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Nở Nguyễn Thị Diệu Huệ Huỳnh Ngọc Dũng Nguyễn Thị Nhân Huỳnh Thị Cát Phương Trần Thị Thanh Dung Lê Thị Thanh Dung Lê Thị Thu Trang Võ Thị Mỹ Trần Thị Ngọc Lê Như Thủy Nhung Trần Thị Quyên Đương Bùi Mỹ Hiệp	Đề tài có tính cấp thiết, có nhiều nội dung mới Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu, tính đại diện mẫu đạt, xử lý số liệu chính xác. Đề tài chặt chẽ và đầy đủ, nếu tính thêm ý nghĩa thống kê sẽ tăng giá trị đề tài Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh	Đạt	
45	Nghiên cứu tỷ lệ tăng huyết áp ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh – bệnh viện Hương Trà năm 2017	TTYT thị xã Hương Trà	Trần Hữu Quang Lê Đức Thịnh Đương Vĩnh Hồng Lê Thanh Hải Trần Công Lĩnh Lê Thị Ánh Tuyết Trần Lưu Quế Trần Duy Kiến Trần Ngọc Anh Nguyễn Quốc Phòng Trần Thị Hoài An Nguyễn T. Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Hoa Lê Lê Thị Trâm Đương Thị Thu Tống Thị Hoài Nhung Nguyễn Thị Hồng Nhi Lê Thị Loan Trần Thị Mỹ Hương	Đề tài có tính khoa học và thực tiễn. Có nhiều nghiên cứu trong nước và nước ngoài Phương pháp nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Các biến số được trình bày đầy đủ và có đưa ra tiêu chuẩn đánh giá. Phần phân tích số liệu được thực hiện bởi các test thống kê phù hợp nên có cơ sở khoa học tin cậy. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong đơn vị	Đạt	
46	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số nguyên nhân gây đau bụng cấp ở trẻ em dưới 15 tuổi đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT thị xã Hương Trà	Thái Văn Tuấn Lê Đình Thao Lê Quang Hiệp Trần Lưu Quế Đương Vĩnh Hồng Lê Thị Thu Sang Nguyễn Quốc Phương Đỗ Tài Lê Minh Hiếu Đình Thị Vân Trương Thị Thuý Nhung Lê Thị Loan Hồ Thị Phương Ánh Phan Thị Hiền Nhi Lê Thị Nhân Lê Thị Ái Hằng		Không đạt	HỦY
47	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Helicobacter pylori và hiệu quả điều trị viêm loét dạ dày tá tràng tại bệnh viện Hương Trà qua nội soi năm 2017	TTYT thị xã Hương Trà	Đương Vĩnh Hồng Lê Quang Hiệp Trần Lưu Quế Trần Duy Kiến Nguyễn Văn Phương Nguyễn Văn Tư Nguyễn Văn Vinh Trần Hữu Quang Nguyễn Quốc Phương Đoàn Thị Thu Nga Trần Thị Hoài An Nguyễn Xuân Việt Đương Vĩnh Khánh Đương Thị Thu Nguyễn thị Hồng Nhi Hoàng Thị Thạnh Lê Thị Thủy Nhung Nguyễn thị Hồng Mai Hoàng Tăng Phái Trần Thanh Vũ Phạm Ngọc Hoàng		Không đạt	Không đồng ý gia hạn

48	Nghiên cứu tính hợp lý an toàn trong chỉ định thuốc điều trị nội trú tại bệnh viện Hương Trà năm 2017	TTYT thị xã Hương Trà	Lê Đình Thao Hoàng Hữu Nam Nguyễn Xuân Việt Lê Quang Hiệp Lê Đức Thịnh Dương Phan Huy Miên Đặng Thị Quỳnh Trang Dương Vĩnh Hồng Nguyễn Quốc Phương Trần Thanh Vũ Phạm Ngọc Hoàng Lê Minh Hiếu Hoàng Thị Thạnh Đoàn Thị Thu Nga Dương Vĩnh Khánh Mai Thị Hồng Duyên Trần Ngọc Anh	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Thể thức trình bày: Luận văn trình bày rõ ràng, các đề mục viết đúng theo quy định.</p> <p>Các tiêu đề phù hợp với nội dung. Phần viết tắt, các chữ viết tắt tiếng anh cần ghi rõ tiếng anh ra rồi mới ghi tiếng việt</p> <p>Các bảng trình bày rõ ràng, biểu đồ có màu sắc đẹp.</p> <p>Đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hình thức và nội dung của đề tài nghiên cứu.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: .</p> <p>Chưa thống nhất đối tượng nghiên cứu giữa hồ sơ bệnh án hay là đơn thuốc.</p> <p>Các kết quả nên được trình bày ngắn gọn.</p> <p>Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Các biến số được trình bày đầy đủ và có đưa ra tiêu chuẩn đánh giá.</p> <p>Phần phân tích số liệu được thực hiện bởi các test thống kê phù hợp nên có cơ sở khoa học tin cậy.</p> <p>Cần bổ sung hạn chế nghiên cứu: các tiêu chí đạt hay không đạt phụ thuộc vào quan sát và đánh giá của 1 điều tra viên</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
49	Đánh giá sự hài lòng đối với dịch vụ khám chữa bệnh của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Hương Trà năm 2017.	TTYT thị xã Hương Trà	Nguyễn Xuân Việt Lê Đình Thao Lê Thanh Hải Lê Quang Hiệp Nguyễn Quốc Phòng Nguyễn Văn Vinh Lê Thị Ánh Tuyết Nguyễn Thị Mong Trần Duy Kiến Lê Thị Thu Nguyệt Nguyễn Thị Khánh Mỹ Đinh Thị Vân Phan Thanh Tùng Trần Thanh Vũ Dương Phan Huy Miên Nguyễn Hiếu Thảo Nguyễn Văn Đôn	<p>Đề tài có tính cấp thiết, nằm trong chiến lược của ngành phải thực hiện</p> <p>Thể thức trình bày: chưa hợp lý, tổng quan dài. Chưa sắp xếp dễ người đọc dễ tiếp cận và hiểu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong đơn vị</p>	Đạt	
50	Nghiên cứu tình hình tiêm chủng mở rộng và các yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 1 tuổi tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT thị xã Hương Trà	Nguyễn Quốc Phòng Lê Đình Thao Trần Hữu Quang Đặng Văn Chót Hà Hoàng Kiều Nhi Lê Quang Hoàng Lê Đình Tuấn Dương Thị Thanh Thảo Phan Văn Duyệt Lê Thị Hoài Nguyễn Xuân Việt Hoàng Nữ Thu San Trần Thị Ngân Đinh Tiên Hoàn Hoàng Hữu Nam	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong chương 3 và chương 4 không được viết chữ in hoa ở các mục lớn</li> <li>- Trong chương 2: ĐT và PPNC: 2.1. phải bổ sung mục 2.1.2. Thời gian nghiên cứu; 2.1.3. Địa điểm nghiên cứu và Xác định cỡ mẫu điều tra phải đưa xuống mục 2.2. Phương pháp nghiên cứu</li> <li>- Trong chương 3: KQNC đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ như bảng 3.3 và biểu đồ 3.1; bảng 3.4 và biểu đồ 3.2; bảng 3.5 và biểu đồ 3.3; bảng 3.10 và biểu đồ 3.4</li> </ul> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 2: ĐT và PPNC: mục 2.1.1. Đối tượng nghiên cứu cần xác định trẻ dưới 1 tuổi là trẻ 12-23 tháng tuổi để đảm bảo đã tiêm chủng đầy đủ khi điều tra . ở mục 2.3. Nội dung nghiên cứu cần trình bày các biến số nghiên cứu theo bộ câu hỏi để phù hợp kết quả nghiên cứu. Thiếu cách đánh giá kiến thức chung đúng như điểm cắt là có 8 câu thì trả lời đúng mấy câu thì đạt trả lời đúng .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong Kết luận thiếu câu dẫn; mục 2 còn thiếu một vài kết quả như: hiểu biết bà mẹ về lịch tiêm chủng, mục 3 thiếu ghi (<math>p &lt; 0,05</math>)</li> <li>- Kiến nghị dài cần bám sát 3 mục tiêu nghiên cứu.</li> <li>- Tài liệu tham khảo quá cũ cần bổ sung cập nhật mới.</li> </ul> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt	

51	Khảo sát một số bệnh lý cột sống cổ thường gặp bằng hình ảnh Xquang tại TTYT Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Cái Công Thạch Phạm Huy Ngọc Nguyễn Đức Vui Tống Phước Hào Văn Viết Vũ Cái Thị Bình Nguyễn Duy Hưng Võ Quang Thực	<p>Đề tài có tính cấp thiết, là một bệnh lý thường gặp tại các địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân</p> <p>Thể thức trình bày: Lỗi chính tả, thiếu bảng chú thích các chữ viết tắt. Phần ký hiệu các chữ viết tắt và mục lục phải đặt trước Đề tài vấn đề. Không có danh mục các bảng và biểu đồ</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Đã hoàn thành nghiên cứu rồi, có tất cả 254 trường hợp tham gia mẫu nghiên cứu và đây là mẫu toàn thể, tại sao PPNC lại ghi "dự kiến mẫu là 321". Không được bỏ nguyên toàn bộ PPNC của đề cương vào đề tài.</p> <p>Đạo đức NC nói nhiều về cán bộ y tế tham gia NC nhưng PPNC thiếu phần tổ chức nghiên cứu: Ai thu thập thông tin? Ai xử lý số liệu? Ai giám sát?...</p> <p>Nhận xét tại bảng 14, Bảng 15 không chính xác</p> <p>Đề tài có 30 trang, có 19 bảng, 04 biểu đồ, đối tượng nghiên cứu gồm 254 người nên số liệu đáng tin cậy, phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình nghiên cứu và xử lý số liệu tốt. Phần bàn luận còn ít, không bàn luận theo các nội dung nghiên cứu mà chỉ tóm tắt trong 04 mục mà chưa đánh giá hết nội dung nghiên cứu mà chỉ nói lại phần kết quả, thiếu so sánh với các tác giả khác để kết luận vấn đề hợp lý hơn.</p> <p>- Tài liệu tham khảo còn ít</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Phần kết luận quá ít thông tin mà hình như không liên quan đến mục tiêu I của đề tài</p> <p>Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tế đối với các cơ sở y tế. Chưa được rộng rãi lắm vì chỉ giới hạn ở một số đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p>	Đạt	
52	Khảo sát thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn của điều dưỡng và nữ hộ sinh ở các khoa lâm sàng tại TTYT Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Đỗ Thị Hương Giang Trần Thị Thạch Hồ Thị Thanh Nga Lê Thị Mỹ Na Nguyễn Ngọc chung Nguyễn Thị Thu Lộc Trần Thị Hương Nguyễn Thị Thanh Trà	<p>Nhiễm khuẩn bệnh viện và hiện tượng kháng kháng sinh của vi khuẩn là vấn đề thời sự hiện nay. Chưa nêu đầy đủ nguyên nhân của nhiễm khuẩn bệnh viện và các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Phiếu nghiên cứu quá dài, không thực hiện và phân tích số liệu. Chưa có so sánh với các nghiên cứu liên quan trước đây trong đánh giá và bàn luận.</p> <p>Trình bày và biện luận kết quả còn sơ sài</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong đơn vị</p>	Đạt	
53	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Helicobacter pylori trên bệnh nhân nội soi dạ dày tá tràng tại Bệnh Viện Phú Lộc	TTYT huyện Phú Lộc	Trần Văn Chương Nguyễn Đình Lập Trương Trần Bảo Châu Lê Văn Diệp Cao Văn Tỵ Trần Minh Châu Lê Tự Hoàn Nguyễn Thanh Hòa Cao Thị Loan Huỳnh Văn Trung Võ Thị Thanh Thân Trương Chúng Nguyễn Thị Thanh Mai Trần Thị Ánh Hoa	<p>Đề tài mang tính cấp thiết</p> <p>Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Kết luận viết thành 2 phần theo 2 mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
54	Khảo sát các vi sinh vật chỉ điểm trong không khí bằng phương pháp Koch ở các phòng phẫu thuật, thủ thuật tại TTYT Phú Lộc	TTYT huyện Phú Lộc	Huỳnh Văn Quý Võ Thị Ái Vân Trần Thị Thảo Nguyễn Diệp Thị Bích Hiền Trần Thị Lượm Phạm Duy	<p>bệnh viện để thấy tính cấp thiết của đề tài, tại sao chọn phương pháp KOCH</p> <p>Thể thức trình bày: Trình bày bảng biểu thiếu thông tin, chưa đúng theo quy định của 1 đề tài NCKH</p> <p>- Các phần Kết luận và Kiến nghị không ghi thành chương V, VI.</p> <p>- Thiếu Danh mục chữ viết tắt, các bảng cần có nội dung tên bảng, đơn vị.</p> <p>- Tên các vi khuẩn phải in nghiêng.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Đề tài không thấy trình bày phương pháp KOCH là gì.</p> <p>- Đối tượng nghiên cứu là các vi khuẩn, nấm, không phải các phòng chuyên môn.</p> <p>- Việc chọn số lượng đĩa thạch đặt tại mỗi phòng phụ thuộc vào diện tích phòng, theo công thức số đĩa thạch bằng căn bậc 2 của diện tích, không phải luôn luôn bằng 5.</p> <p>- Thời gian và nhiệt độ ủ chưa tuân thủ quy định. Cần ủ trong túi ấm có nhiệt độ thích hợp và kiểm soát được.</p> <p>- Tiêu chuẩn đánh giá áp dụng chưa phù hợp. Đối với các phòng phẫu thuật nên áp dụng Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.</p> <p>- 02 TLTK là quá ít. Nội dung bàn luận còn sơ sài, chưa có đánh giá so sánh với các kết quả nghiên cứu trước đây.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p>	Đạt	

55	Đánh giá kết quả điều trị bệnh trĩ bằng phương pháp phẫu thuật Longo tại bệnh viện Phú Lộc	TTYT huyện Phú Lộc	Trương Trần Bảo Châu Trần Văn Chương Nguyễn Đình Lập Phạm Văn Thắng Trần Thị Thảo Nguyên Trần Thị Bích Liễu Võ Thị Cẩm Nhung Nguyễn Thanh Hòa Võ Thị Dạ Thảo Huỳnh Văn Trung Trần Thị Ngọc Trang Nguyễn Thị Mai Nguyễn Thị Thanh Quế Võ Thị Phương Thảo			Nghiên cứu 2 năm 2017-2018
56	Nghiên cứu thực trạng bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Khoa khám bệnh - TTYT Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Đỗ Hữu Nghĩa Lê Thịnh Trí Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thị Bốn Nguyễn Thị Mơ Trần Thị Thương Huỳnh Văn Quý	Đề tài giúp đơn vị có kế hoạch và giải pháp tốt hơn trong việc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân Đái Tháo đường type 2. Đề tài không có tính mới. Đề xuất nhóm nghiên cứu tham khảo thêm các nghiên cứu về Đái tháo đường ở trong nước và ngoài nước để bổ sung thêm trong phần kết quả nghiên cứu và bàn luận của đề tài. Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu tốt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	
57	Khảo sát tình hình tăng huyết áp và các yếu tố liên quan của người cao tuổi huyện Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Phan Văn Minh Võ Thị Lợi Hồ Ngọc Huy Trần Quốc Thiện Vân Thị Xuân An Phạm Thị Kiều Nhi Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Huỳnh Văn Tùng Nguyễn Thị Tuyết Nguyễn Thị Thu Trần Thị Việt Ni	Đề tài mang tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ khá Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt, không có tiêu chuẩn xác định người cao tuổi trong PPNC. Phần kết luận cần bổ sung p là có giá trị Phần bàn luận cần phải có so sánh với nhiều tác giả khác Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong thực hành tại đơn vị	Đạt	
58	Khảo sát kiến thức về ngộ độc thực phẩm và các yếu tố liên quan của người dân 5 xã ven biển, đầm phá huyện Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Trần Quốc Thiện Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Võ Thị Lợi Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Hồ Ngọc Huy Phan Văn Minh Trần Thị Ánh Nguyệt Huỳnh Văn Tùng Hoàng Thị Hiền Vân Thị Xuân An Phạm Thị Kiều Nhi	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Các mục lớn trong chương 3: KQNC không được viết chữ in hoa. - Đánh lại số thứ tự bảng và biểu đồ như biểu đồ 1 phải viết là biểu đồ 3.1 và bảng 1 phải viết là bảng 3.1... - Kết luận không được ghi chương V - Một số TLTK không sắp theo thứ tự A,B,C... - Trong chương 3: KQNC đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ. Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 2: ĐT và PPNC: Phần chọn mẫu chưa trình bày theo đúng phương pháp PPS và phải sửa lại là chọn mẫu theo 2 giai đoạn. Cần trình bày cụ thể từng biến số có trong bộ câu hỏi vào phần này. Bổ sung phương pháp thu thập sử dụng lực lượng chuyên môn nào của huyện, xã. - Trong chương 4: Bàn luận còn thiếu so sánh với các tác giả khác qua TLTK. - Kết luận quá dài 4 trang cần rút gọn và nêu các điểm chính. Kiến nghị chưa bám sát 2 mục tiêu đề tài. Đạt mục tiêu nghiên cứu	Đạt	



59	Mô tả thực trạng tiêu vắc xin viêm gan B liều sơ sinh và các yếu tố liên quan tại khoa sản TTYT Phú Lộc năm 2016	TTYT huyện Phú Lộc	Trần Thị Ánh Nguyệt Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Phan Văn Minh Tôn Nữ Thùy Ái Lành Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Hồ Ngọc Huy Trần Quốc Thiện Vân Thị Xuân An Phạm Thị Kiều Nhi Phan Thị Mỹ Hương Nguyễn Thị Thu	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Cần thống nhất sử dụng các số thường thay cho các số la mã trong trình bày các chương và Kết luận không có chương. - Trong chương 2: ĐT và PPNC mục 2.6. Phải viết thêm hạn chế của nghiên cứu là thiếu số liệu nên gia hạn đề tài sang năm 2017. Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 2: ĐT và PPNC: mục 2.1.1. Đối tượng nghiên cứu cần bổ sung thêm là đối tượng bà mẹ có trẻ sơ sinh trong diện nghiên cứu vào. - Trong chương 3: KQNC Cần lưu ý là các bảng 1,2, 3... phải viết là 3.1, 3.2, 3.3...; Biểu đồ 1 phải viết là biểu đồ 3.1...Đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ . - Trong chương 4: BL thiếu so sánh kết quả với các TLTK của các tác giả khác. - Kết luận quá dài Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh.</p>	Đạt	
60	Thực trạng công tác quản lý chăm sóc sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông huyện Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Hồ Ngọc Huy Hoàng Nguyễn Thanh Bình Lê Quang Đăng Tôn Nữ Thùy Ái Lành Phan Văn Minh Trần Quốc Thiện Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Tiên Vân Thị Xuân An Phạm Thị Kiều Nhi Trần Thị Ánh Nguyệt Huỳnh Văn Tùng Nguyễn Thị Thu Trần Thị Việt Ni	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Cần quy định lại các số thứ tự trong chương tổng quan không dùng a, b, c.. mà dùng ví dụ chữ a, b, c, d ở trang 4 phải viết là 1.1.3.1, 1.1.3.2, 1.1.3.3, 1.1.3.4 - Các mục lớn trong chương 3: KQNC không được viết chữ in hoa. - Đánh lại số thứ tự bảng và biểu đồ như biểu đồ 1 phải viết là biểu đồ 3.1 và bảng 1 phải viết là bảng 3.1... Kết luận không được ghi chương V - Một số TLTK không sắp theo thứ tự A,B,C... - Trong chương 2: ĐT và PPNC: 2.2. và 2.3 phải sửa thành 2.1.2 và 2.1.3. Mục 2.4 phải sửa thành 2.2. - Trong chương 3: KQNC đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ . Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 4: Bàn luận còn thiếu so sánh với các tác giả khác qua TLTK. - Kết luận quá dài 4 trang cần rút gọn và nêu các điểm chính. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt	
61	Đánh giá thực trạng nhu cầu phục hồi chức năng của người liệt bán thân do TBMMN tại huyện Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Lê Quang Đăng Hồ Trung Dung Phạm Thị Mỹ Hạnh Phan Văn Minh Tôn Nữ Thùy Ái Lành Phạm Xuân Kiến Hoàng Thị Hiền Nguyễn Thị Tuyết Cái Thị Bình Trần Thị Ánh Nguyệt Nguyễn Thị Tú Oanh Lê Ngọc Thuận Nguyễn Thị Thu Hoàng Văn Hương	<p>Đề tài mng tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt Thể thức trình bày đạt. Không có so sánh với tác giả khác trong phần bàn luận là chưa phù hợp Phương pháp nghiên cứu đạt. Bổ sung nội dung nghiên cứu Đạt mục tiêu nghiên cứu. 5 kết luận là không phù hợp với 2 mục tiêu. Chỉ có 2 kết luận theo 2 mục tiêu. Kết luận sẽ rõ ràng Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
62	Nghiên cứu tình hình Đái tháo đường tại Thị trấn Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Đình Lập Lê Quang Đăng Tống Phước Hào Huỳnh Văn Quý Tôn Nữ Thùy Ái Lành Lê Thịnh Trĩ Hồ Ngọc Huy Hoàng Nguyễn Thanh Bình Phan Văn Minh Trần Quốc Thiện Nguyễn Thị Tuyết Đỗ Hữu Nghĩa Nguyễn Bích Hạnh Phương Phan Thị Thanh Hương Nguyễn Thị Bích Huyền	<p>Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày: Bố cục chưa cân đối. Phần bàn luận còn ngắn. Cần chỉnh sửa một số lỗi chính tả ở toàn bộ luận văn. Phương pháp nghiên cứu: Các kết quả nên được trình bày ngắn gọn. Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Các biến số được trình bày đầy đủ và có đưa ra tiêu chuẩn đánh giá. Phần phân tích số liệu được thực hiện bởi các test thống kê phù hợp nên có cơ sở khoa học tin cậy. Một số luận điểm đưa ra giải thích không thuyết phục. Kiến nghị nên chi tiết hơn. Nêu rõ các chấm điểm trong bảng kiểm đánh giá. Không có phiếu điều tra Đạt mục tiêu nghiên cứu</p>	Đạt	

63	Đánh giá hiệu quả điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên do phong hàn bằng phương pháp điện châm kết hợp với thuốc y học cổ truyền tại Bệnh viện huyện Phú Lộc năm 2017	TTYT huyện Phú Lộc	<p>Nguyễn Thị Thu Vân Hồng Tiến Lê Thị Hoa Lan Trần Hoàng Phương Hoàng Thị Tư Lê Thị Thu Nguyễn Lợi Hà Văn Tĩnh Bùi Khắc Sơn Dương Trần Thị Thúy Ninh Lê Thị Kim Oanh Lê Thị Hân Nguyễn Thị Thanh Nhân Trần Xuân Anh Nguyễn Vũ Thu Trinh</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết. Tính đổi mới của đề tài chưa cao vì đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này</p> <p>Thể thức trình bày: Trình bày sơ sài, toàn đề tài chỉ 19 trang, bản luận chỉ 1/3 trang. Không có chú thích viết tắt, Lỗi chính tả như khám sát trang 1, thiếu chữ phương ( pháp điều trị trang 7), cỡ mẫu trang 8, tài liệu tham khảo không có trích dẫn trong đề tài, có 8 tài liệu tham khảo và sắp xếp lộn lộn ...</p> <p>Phương pháp nghiên cứu : Bàn luận quá sơ sài; không bàn luận so sánh với những tác giả khác; không có tài liệu tham khảo trong bản luận.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đưa vào hồng ngoại và xoa bóp bấm huyệt không liên quan đến điều trị theo tên đề tài làm cho đề tài không khoa học</p> <p>Có 2 mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, tác giả trong phần kết quả nghiên cứu nên bám theo và trình bày theo 2 mục tiêu Ví dụ: Mục tiêu 1 là khảo sát đặc điểm chung thì trong phần kết quả chương 3 thì 3.1 phải là đặc điểm chung...Kết luận phải căn cứ vào mục tiêu. Đề tài có hai mục tiêu; kết luận là 3; trong kết luận lại bàn luận.</p> <p>Chỉ áp dụng được ở các bệnh viện có khoa YHCT và đầy đủ phương tiện như trong nghiên cứu</p>	Đạt	
64	Nghiên cứu tình hình nhiễm giun tròn đường ruột của nông dân huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện A Lưới	<p>Hồ Bạch Thành Lê Quang Phú Mai Thị Sứa Hồ Thị Huệ Hà Thị Sang Lê Công Quý Nguyễn Thành Long Trần Thị Kim Phạm Trường Giang Nguyễn Văn Thanh Trần Văn Tâm Nguyễn Thị Hà Oanh Lê Quang Đạo Nguyễn Thanh Giang Trần Ngọc Lành Võ Văn Hoàn Hồ Thị Hoa Nguyễn Thị Hoài Phương Trần Thuận Nguyễn Thanh Trần Chiến Vời Dương Minh Trí Lê Văn Húc Trần Thị Bích Thủy Lê Đức Quý Dương Đình Quang Duy</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết. Nên dùng từ người dân trong tên đề tài thay nông dân vì nông dân không phải là nghề nghiệp chính tại A Lưới</p> <p>Mức độ ảnh hưởng của đề tài không cao</p> <p>Thể thức trình bày: Các mục nghiên cứu khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu của nghiên cứu khoa học. Còn mắc lỗi chính tả ( trang 38, tr 39, tr 77), tài liệu tham khảo đưa vào không có ý nghĩa ( TLTK số 24 và các TLTK tiếng Anh)</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Kết quả phỏng vấn được thực hiện tại Trạm Y Tế trong thời gian ngắn nên kết quả các kiến thức về phòng chống nhiễm giun có thể không được chính xác</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Có thể áp dụng rộng rãi ở các đơn vị y tế</p>	Đạt	
65	Nghiên cứu tình hình sử dụng biện pháp tránh thai qua kênh tiếp thị xã hội và thị trường tự do của phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi có chồng trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2017	TTDSKHHGD thị xã Hương Trà	<p>Ngô Văn Vinh Dương Thị Nữ Phan Nhật Tân Trần Thị Kiều Trâm Mai Văn Hoàn Hà Thị Thu Ngân Nguyễn Khoa Úy</p>	<p>Đề tài có tính cấp thiết, phù hợp với nhiệm vụ về dân số hiện nay của các địa phương và giải quyết vướng mắc này trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực tiễn của đề tài có ý nghĩa tại thị xã Hương Trà, chưa thể đại diện cho cả tỉnh.</p> <p>Có tính mới và sáng tạo và đáp ứng được nhiệm vụ hiện nay.</p> <p>Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH - Tác giả nên tách chương kết quả và bản luận ra làm thành 2 chương để đề tài theo đúng quy định.</p> <p>- Phần tổng quan tài liệu tác giả nên nói khái quát là việc sử dụng các biện pháp tránh thai thông qua các kênh này đã thực hiện tại Hương Trà</p> <p>- Mục tiêu 2 viết lại là: Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến nhu cầu sử dụng....</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 36 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, có 29 bảng và 5 biểu đồ nào nên đẹp và phong phú về hình thức, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; số liệu đáng tin cậy, xử lý số liệu tốt.</p> <p>- Phần bản luận tốt, có nhiều thông tin liên quan được đưa ra để làm rõ mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>- Có 32 tài liệu tham khảo nên chất lượng tốt - Tác giả còn quá ít so sánh những kết quả nghiên cứu của mình với các tác giả khác để khẳng định kết quả nghiên cứu của mình với các tác giả khác như thế nào để đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả tại địa phương.</p> <p>Cần nêu rõ các biện pháp nghiên cứu</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Kết luận nêu rõ mục 2 viết theo 2 mục</p>	Đạt	

66	Đánh giá tình hình sử dụng biện pháp tránh thai của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại huyện Quảng Điền năm 2017	TTDSKHHGD huyện Quảng Điền	Phan Mậu Đường Lê Hồng Phong Lê Thị Thu Hà Mai Thị Yến Trâm Nguyễn Thị Kim Xoa Phan Lê Thủy Trang Trương Đăng Sơn Võ Thị Quỳnh Trang Phạm Liên Minh Trần Thị Mơ Phan Thị Ngọc Oanh Ngô Thị Lựu Trần Thị Thu Nhi Đặng Thị Thủy Vân Đoàn Thị Thu Phương Vân Thị Kim Huệ Trần Thị Hồng Thế Trần Hải	Đề tài có tính cấp thiết, phù hợp với nhiệm vụ về dân số hiện nay của các địa phương và giải quyết vướng mắc này trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực tiễn của đề tài có ý nghĩa tại huyện Quảng Điền, chưa thể đại diện cho cả tỉnh. Đặt vấn đề chưa nêu được tính cấp thiết. Có tính mới và sáng tạo và đáp ứng được nhiệm vụ hiện nay. Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH - Thiếu danh mục các bảng và biểu đồ. Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 40 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, có 26 bảng kèm 26 biểu đồ đẹp, phong phú về hình thức, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; số liệu đáng tin cậy, xử lý số liệu tốt. - Phần bàn luận tốt, có nhiều thông tin liên quan được đưa ra để làm rõ mục tiêu nghiên cứu. - Có 11 tài liệu tham khảo nên chất lượng tốt - Phần bàn luận ngắn (chỉ 03 trang) tác giả chỉ phân tích và nói lại kết quả nghiên cứu mà ít so sánh những kết quả nghiên cứu của mình với các tác giả khác để khẳng định kết quả nghiên cứu của mình với các tác giả khác như thế nào để đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả tại địa phương. Tính đại diện của nghiên cứu cỡ mẫu chưa đủ lớn. Không nêu rõ phỏng vấn trực tiếp hay thu thập thông tin qua bảng câu hỏi. Đạt mục tiêu nghiên cứu Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tế để tuyên truyền vận động cho nhân dân thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD nhằm nâng cao chất lượng dân số và cải thiện đời sống cho người dân	Đạt
67	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về sức khỏe tình dục ở sinh viên Đại học Huế năm 2017	CCDSKHHGD	Tôn Thất Chiêu Nguyễn Văn Toàn Lê Đức Hy Bạch Thị Thủy Nguyễn Anh Vũ Nguyễn Anh Đức Nguyễn Thị Phương Khuyến Ngô Viết Sĩ Hồ Tân Việt Nguyễn Văn Vũ Ngô Văn Vinh Trương Thị Xuân Thy Hoàng Thị Kim Cúc Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thủy Dung	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: Các mục lớn trong các chương không được viết chữ in hoa. Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 3: KQNC có các bảng cắt 2 trang cần chỉnh lại - Kiến nghị quá nhiều vì đề tài chỉ có 2 mục tiêu cho nên chỉ có 2 kiến nghị, nên gộp lại. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh	Đạt
68	Khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng các phương tiện tránh thai lâm sàng của phụ nữ từ 15-49 tuổi có chồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	CCDSKHHGD	Nguyễn Văn Toàn Tôn Thất Chiêu Hoàng Thanh Phi Trần Thị Lệ Minh Đỗ Thị Kim Phương Đặng Nguyễn Xuân Quang Phan Mậu Đường Phan Duy Hiền Trương Nguyễn Khánh Chi Nguyễn Thị Bạch Tuyết Nguyễn Thị Thiên An Nguyễn Quang Định	Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
69	Khảo sát đặc điểm lâm sàng rối loạn tâm thần và một số yếu tố liên quan do sử dụng chất dạng amphetamine điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Huế	BV Tâm Thần Huế	Bùi Minh Bảo Nguyễn Đăng Nguyên Nguyễn Ngọc Thượ Châu Văn Hậu Hoàng Trọng Nghĩa Nguyễn Thị Tuyết Huệ Lê Đình Hùng Hồ Thị Mộng Hằng Lê Thị Diễm Thanh Hà Thúc Nhật Nguyễn Đoàn Thanh Mai Lê Đình Nhân Nguyễn Hữu Tuấn Nguyễn Thị Mai Hiền Nguyễn Khoa Thanh Sơn Lê Đình Thống	Đề tài giúp đơn vị có kế hoạch và giải pháp tốt hơn trong việc điều rối loạn tâm thần do sử dụng các chất dạng Amphetamine . Đề tài đáp ứng tốt với tần suất ngày càng tăng số lượng bệnh nhân nhập viện do sử dụng dạng chất kích thích Amphetamine trong các năm gần đây Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu : Đề tài có hai mục tiêu. Kết luận có 3 kết luận. Nên bỏ đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu Phần kết luận để rõ ràng và thuyết phục nên ghi p. Phần kết luận không nên đưa bàn luận vào Trang 28 trong phần pp ng cứu có ghi test nước tiểu Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
70	Nghiên cứu công tác quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại các Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2016	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Trọng Chương Nguyễn Quang Hiền Nguyễn Thanh Sơn Trần Thị Ngọc Hân Trương Thị Hương Giang La Vĩnh Cường Trần Công Chính Nguyễn Thị Ngọc Anh Lê Thị Nhung Nguyễn Thị Phùng Diễm	Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề hiện nay về nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.. Mục tiêu NC không cụ thể Phương pháp nghiên cứu: Xác định lại ĐTNC: ĐTNC là hoạt động quản lý chất lượng dịch vụ KCB...? Nhiều nội dung về tổng quan lại đưa vào phần KQNC Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt

71	Nghiên cứu kết quả điều trị bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	La Vinh Cường Hoàng Thị Giang Phạm Thị Thanh Hương Hồ Viết Khánh	Đề tài mang tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu: Mục tiêu 1 trình bày dài dòng, chưa súc tích. Cơ mẫu chưa đủ lớn để phạm vi áp dụng đề tài trong toàn tỉnh. Đạt mục tiêu nghiên cứu	Đạt
72	Đánh giá nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật vận động tại cộng đồng ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Phạm Duy Duẩn Nguyễn Quang Hiền Đoàn Thị Minh Xuân Nguyễn Trọng Chương Trần Thị Ngọc Hân Trương Thị Hương Giang Hoàng Thị Ý Nhi Đặng Đức Cường Lê Thị Nhung Nguyễn Thị Ngọc Anh Hoàng Thị Giang Hà Thị Huệ Lê Thị Hồng Phương Nguyễn Thị Hòa Trần Thị Khánh Vân Đoàn Văn Uyên Phạm Xuân Hiếu Cao Thị Lan Anh Dương Văn Kính Nguyễn Thị Phùng Diễm	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày đạt Mục tiêu nghiên cứu về mô hình khuyết tật không có trong nội dung nghiên cứu tại sao lại có trong phần Kết quả NC Đạt mục tiêu nghiên cứu	Đạt
73	Nghiên cứu rối loạn lipid máu ở bệnh nhân sau tai biến mạch máu não điều trị tại Bệnh viện Phục hồi Chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Hoàng Thị Giang Nguyễn Quang Hiền Trần Công Chính Nguyễn Thái Long La Vinh Cường Hoàng Thị Ý nhi Phạm Thị Thanh Hương Hồ Viết Khánh Cao Thị Lan Anh Nguyễn Mạnh Hà Phan Vĩnh Đức Phạm Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Như Hoa Hà Thị Huệ Trần Thị Trang Nguyễn Thị Kim Trương Quang Định	Đề tài mang tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
74	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoát vị đĩa đệm bằng xoa bóp bấm huyệt kết hợp kéo giãn cột sống tại Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Thị Như Hoa Đặng Đức Cường Hoàng Thị Ý Nhi Dương Thị Hiền Nguyễn Mạnh Hà Phạm Thị Hồng Nhung Phan Vĩnh Đức Lê Thị Hồng Hoàng Thị Giang Hà Thị Huệ Cao Thị Lan Anh Trương Quang Định Nguyễn Thị Kim Lê Thị Xuân	Thể thức trình bày: thiếu biểu đồ minh họa Phương pháp nghiên cứu: Không trình bày các biến số nghiên cứu như tuổi, giới, đặc điểm lâm sàng... Mục tiêu 1 chưa mô tả đầy đủ đặc điểm thoát vị đĩa đệm trên các đối tượng nghiên cứu. Cơ mẫu 50 chưa thể áp dụng cho toàn tỉnh	Đạt
75	Nghiên cứu kiến thức và thực hành sử dụng thuốc ở người cao tuổi tại bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Cao Thị Lan Anh Nguyễn Quang Hiền Trần Công Chính Đặng Văn Thân Nguyễn Thị Kim Trương Quang Định Nguyễn Thái Long Phạm Duy Duẩn Nguyễn Thị Hòa Lê Thị Hồng Phương Nguyễn Thị Như Hoa Hoàng Thị Giang Nguyễn Thanh Hải Hồ Viết Khánh Hoàng Nguyễn Tố Tâm	Thể thức trình bày tốt Phương pháp nghiên cứu: n theo tính toán bằng 215, thì tối thiểu khảo sát lớn hơn hoặc bằng 215, chứ không phải như tác giả làm tròn xuống còn 200 Tài liệu tham khảo số 6 đã hết hiệu lực, hiện nay theo TT 07/2017/TT-BYT ban hành danh mục thuốc không kê đơn	Đạt

76	Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng trên bệnh nhân thoái hóa cột sống cổ bằng điện trị liệu kết hợp với vận động trị liệu tại Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng Tỉnh Thừa Thiên Huế	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Công Ngai Nguyễn Quang Hiền Dương Thị Hà Lê Quang Đoàn La Vinh Cường Nguyễn Văn Hàng Trần Thị Trang Lê Thị Xuân Nguyễn Thị Ánh Nhật Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Thị Minh Tâm Đặng Xuân Tùng Nguyễn Thị Linh Phạm Thị Thanh Hương Trương Thị Thu Hoài Phạm Thị Thu Hiền	Đề tài không cung cấp số liệu cho thấy đề tài có tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu: cỡ mẫu nhỏ nên tính ứng dụng không cao Mục tiêu 2 chưa thấy được trong kết quả nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	
77	Khảo sát Văn hóa An toàn người bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Quang Hiền Nguyễn Trọng Chương Nguyễn Thị Phùng Diễm Trần Thị Ngọc Hân Trương Thị Hương Giang Phạm Duy Duẩn Lê Thị Hồng Phương Lê Thị Nhung Phạm Thị Thu Hiền Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Bạch Lan Hà Thị Huệ Dương Văn Kính Mai Tùng Tôn Thất Việt	Đề tài có tính cấp thiết, tiếp nối những chủ trương của Bộ về hài lòng người bệnh. Thể thức trình bày đạt, nên tóm lược nội dung. Phương pháp nghiên cứu: cỡ mẫu nhỏ chưa đại diện để đánh giá, nhận xét. Nên mở rộng thêm các bệnh viện huyện. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng tốt	Đạt	
78	Nghiên cứu sự sa sút trí tuệ ở bệnh nhân tai biến mạch máu não theo thang điểm MONTREAL tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Trần Công Chính Nguyễn Quang Hiền Nguyễn Văn Trình Mai Hữu Thiện Bốn Phạm Thị Minh Ngọc Phạm Thị Thanh Hương Trần Thị Ngọc Hân Nguyễn Thị Hòa Phan Vĩnh Đức Trương Thị Trần Châu Trần Thị Lý Lê Thanh Hải	Đề tài chưa nêu số liệu cụ thể ở địa phương để thấy tính cấp thiết Thể thức trình bày: Chương 3 là KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU chứ không còn ghi DỰ KIẾN KẾT QUẢ. Phương pháp nghiên cứu: trình bày phương pháp chọn mẫu chưa chi tiết và chưa đúng khi dùng từ ngẫu nhiên nhưng không đưa ra công thức tính cỡ mẫu. Mục tiêu 2 chưa nêu được mối liên hệ giữa sa sút trí tuệ và mức độ tàn phế theo Ranking.	Đạt	
79	Nghiên cứu tình hình tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella và Bạch hầu-Uốn ván-Ho gà mũi 4 của trẻ 18 tháng tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Đình Sơn Trần Quang Hợp Đặng Thị Diệu Thúy Lê Văn Sanh Lê Tự Hạnh Phan Thị Hồng Nhạn Trần Danh Lộc Hoàng Đức Thuận Nguyễn Thị Quỳnh Chi Phạm Văn Trí Nguyễn Khởi Nguyễn	Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề tăng cường thực hiện Tiêm chủng trong giai đoạn hiện nay Đề tài không mới Thể thức trình bày: Trình bày không đồng bộ, không thống nhất Phương pháp nghiên cứu: Tính khoa học, đúng yêu cầu, số liệu xử lý tốt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	
80	Đánh giá tình hình triển khai và kiến thức, thực hành của cán bộ y tế về phần mềm Thông tư 54/2015/TT-BYT về báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Thái Hòa Dương Quang Minh Võ Đăng Huỳnh Anh Lương Văn Định Lê Văn Sanh Trần Quang Hợp Đặng Thị Diệu Thúy Nguyễn Khởi Nguyễn Cao Thị Thuận Võ Thị Ngọc Nga	Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày đạt. Còn sai chính tả nhiều. Phương pháp nghiên cứu bảo đảm tính đại diện, chính xác báo đảm quy trình nghiên cứu. Đạt mục tiêu nghiên cứu	Đạt	

81	Đánh giá thực trạng các điều kiện vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình và kỹ thuật sử dụng bảo quản nhà tiêu của người dân tại 5 xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế	Trung tâm Y tế dự phòng	Hoàng Hà Tư Nguyễn Đình Sơn Trần Bá Thanh Hồ Thị Thanh Hiếu Đặng Trần Hữu Hạnh Hoàng Kim Thiện	<p>Đề tài có tính cấp thiết, thời sự, đang là mối lo ngại của nhiều địa phương và người dân.</p> <p>Phần đặt vấn đề cần tập trung vào những bệnh liên quan đến nước và vệ sinh môi trường để thấy được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu (đưa ra các con số cụ thể về bệnh).</p> <p>Thể thức trình bày: Cần chỉnh sửa lỗi chính tả và font chữ ở toàn bộ luận văn.</p> <p>Các tài liệu trích dẫn ở đề tài khoa học không đúng theo danh mục tài liệu tham khảo.</p> <p>Bổ sung biểu đồ ở phần kết quả nghiên cứu.</p> <p>Tài liệu tham khảo trình bày chưa đúng hình thức, cần chia ra tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng Anh, sắp xếp theo thứ tự abc...</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Nên bổ sung cách quan sát của điều tra viên.</p> <p>Nên bổ sung vài nét về địa bàn nghiên cứu để thấy tính quan trọng của đề tài.</p> <p>Cần bổ sung hạn chế nghiên cứu.</p> <p>Một số luận điểm đưa ra giải thích không thuyết phục.</p> <p>Để đảm bảo tính khoa học viết lại một số nghiên cứu trong tổng quan tài liệu, trích dẫn tài liệu tham khảo.</p> <p>Trong các bảng tác giả nên có cột tổng số hộ gia đình nghiên cứu để dễ hiểu và dễ nhận xét</p> <p>Phần Bàn luận tác giả còn nêu dài dòng chưa trọng tâm vào mục tiêu nghiên cứu của mình để làm rõ khả năng áp dụng trong thực tế.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu.</p>	Đạt	
82	Nghiên cứu tình hình đáp ứng hậu cần phục vụ công tác chủ động phòng chống dịch bệnh tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 5 năm 2013-2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Huỳnh Văn Hảo Võ Thị Ngọc Nga Lê Nguyễn Thu Phương Trần Thị Thanh Nga Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Nguyễn Thị Ngọc Trâm Phạm Văn Trí Nguyễn Thị Ngọc Mai Trần Anh Dũng Trần Đạo Phong	<p>Phương pháp nghiên cứu: Nên áp dụng các thuật toán thống kê để tìm mối liên quan giữa tình hình dịch với đáp ứng hậu cần thì nghiên cứu mới có giá trị áp dụng.</p> <p>Cần so sánh với các nghiên cứu khác khi bàn luận về đáp ứng hậu cần PC dịch tại TT Huế</p> <p>Đề tài mới có tính thống kê mà chưa so sánh</p>	Đạt	
83	Nghiên cứu kiến thức, thực hành sử dụng muối iốt và các chế phẩm có iốt ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại bốn vùng sinh thái tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Đình Sơn Lê Đình Quang Nguyễn Nhật Nam Trần Danh Lộc Võ Thị Ngọc Nga Đặng Như Vinh Hoàng Đức Thuận Phạm Văn Trí Trần Đạo Vinh	<p>Đề tài mang tính cấp thiết</p> <p>Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
84	Nghiên cứu tình hình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và kiến thức, thái độ, thực hành của người dân tại các xã biên giới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Trần Bá Thanh Nguyễn Đình Sơn Hoàng Hà Tư Hồ Thị Thanh Hiếu Đặng Trần Hữu Hạnh Trần Danh Lộc Hoàng Đức Thuận Lê Nguyễn Thu Phương Thân Nguyễn Tâm	<p>Đề tài có tính cấp thiết. Cần đưa ra con số cụ thể về tỷ lệ mắc các bệnh tiêu hóa do phân người gây nên.</p> <p>Tiến hành nghiên cứu tại các xã biên giới huyện A Lưới, nơi mới chỉ có 59% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh.</p> <p>Thể thức trình bày: Cần chỉnh sửa một số lỗi chính tả.</p> <p>Phần viết tắt, các chữ viết tắt tiếng anh cần ghi rõ tiếng anh ra rồi mới ghi tiếng việt.</p> <p>Tài liệu tham khảo cần đưa theo thứ tự abc, cần bổ sung nguồn gốc của tài liệu số 16.</p> <p>Hạn chế đưa các tài liệu trên mạng.</p> <p>Không có mục lục biểu đồ và các bảng..</p> <p>Phương pháp nghiên cứu:</p> <p>Nên bổ sung cách quan sát của điều tra viên.</p> <p>Cần bổ sung hạn chế nghiên cứu: các tiêu chí đạt hay không đạt phụ thuộc vào quan sát và đánh giá của 1 điều tra viên.</p> <p>Để đảm bảo tính khoa học viết lại một số nghiên cứu trong tổng quan tài liệu.</p> <p>Phần đánh giá thực hành cần bổ sung nội dung quan sát.</p> <p>Phần Kết luận tác giả chỉ nói lại kết quả nghiên cứu. Phần này cần nêu khái quát kết quả để làm rõ mục tiêu nghiên cứu và khả năng áp dụng trong thực tế.</p> <p>Tác giả có bàn luận mối liên quan giữa các yếu tố với nhau nên đã giải quyết các vấn đề một cách logic</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Nghiên cứu là cơ sở để cải thiện KAP về sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, phù hợp với điều kiện sinh thái kinh tế xã hội vùng núi.</p>	Đạt	



85	Đánh giá tình hình thu gom, xử lý rác thải và kiến thức, thái độ, thực hành của tiểu thương về rác thải tại các chợ trên địa bàn Huyện, Thị xã tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Hồ Thị Thanh Hiếu Nguyễn Đình Sơn Hoàng Hà Tư Trần Bá Thanh Đặng Trần Hữu Hạnh Nguyễn Thị Thu Hằng	<p>Đề tài có tính cấp thiết, phù hợp với nhiệm vụ của các ngành và các địa phương để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay tại các chợ trên địa bàn.</p> <p>Phần đặt vấn đề cần tập trung vào những hậu quả của rác thải lên vấn đề sức khỏe để thấy được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu.</p> <p>Cần ngắn gọn, súc tích (tối đa 2 trang).</p> <p>Thể thức trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bố cục chưa cân đối.</li> <li>-Phần đặt vấn đề dài.</li> <li>-Cần chỉnh sửa lỗi chính tả ở toàn bộ luận văn.</li> <li>-Bổ sung hình ảnh nghiên cứu.</li> <li>-Thiếu danh mục các bảng, các chữ viết tắt</li> </ul> <p>Phương pháp nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các kết quả nên được trình bày xen kẽ bằng các biểu đồ đẹp mắt.</li> <li>-Phần phương pháp thu thập số liệu cần chi tiết hơn. Các bảng kiểm cần có 2,3 điều tra viên cùng quan sát thực tế mỗi chợ thì độ tin cậy cao hơn.</li> <li>-Cần bổ sung hạn chế nghiên cứu: nghiên cứu là nhận xét trực quan của điều tra viên quan sát được.</li> <li>-Phần bàn luận cần so sánh với nhiều nghiên cứu hơn, mới thấy tác giả so sánh với Nghiên cứu tiểu thương tại các chợ thành phố Huế.</li> <li>- Cần có sử dụng một số biểu đồ để người đọc dễ hiểu và sinh động hơn.</li> <li>-Tài liệu tham khảo còn ít liên quan đến đề tài nghiên cứu.</li> </ul>	Đạt	
86	Nghiên cứu tình hình quản lý chất thải rắn y tế và kiến thức, thái độ, thực hành của cán bộ tại các trạm y tế xã, phường thuộc thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Đặng Trần Hữu Hạnh Nguyễn Đình Sơn Hoàng Hà Tư Trần Bá Thanh Hồ Thị Thanh Hiếu Nguyễn Quốc Phòng Hà Hoàng Kiều Nhi	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Thể thức trình bày: Bố cục chưa cân đối.</p> <p>Phần bàn luận ngắn (4 trang).</p> <p>Bổ sung hình ảnh nghiên cứu.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: Các kết quả nên được trình bày ngắn gọn.</p> <p>Kết luận đáp ứng 3 mục tiêu.</p> <p>Nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Các biến số được trình bày đầy đủ và có đưa ra tiêu chuẩn đánh giá.</p> <p>Phần phân tích số liệu được thực hiện bởi các test thống kê phù hợp nên có cơ sở khoa học tin cậy.</p> <p>Cần quan tâm các kết quả để tìm mối liên quan.</p> <p>Để đảm bảo tính khoa học viết lại một số nghiên cứu trong tổng quan tài liệu, trích dẫn tài liệu tham khảo.</p> <p>Nên phân tích hồi quy đa biến, nên bàn luận thêm về sai số sử dụng điều tra viên.</p> <p>Phần thực hành chưa có nội dung quan sát viên chức y tế thực hành để đánh giá.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Kết quả đã đóng góp cho việc xây dựng giải pháp nâng cao công tác quản lý và xử lý chất thải rắn y tế tại các trạm y tế xã/thị trấn.</p>	Đạt	
87	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và tỷ lệ nhiễm vi rút Rota của bệnh nhân tiêu chảy cấp dưới 5 tuổi nhập viện tại Trung tâm Nhi khoa – Bệnh viện Trung ương Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Đặng Thị Diệu Thủy Nguyễn Đình Sơn Võ Đăng Huỳnh Anh Nguyễn Thái Hòa Trần Quang Hợp Lê Văn Sanh Phan Thị Hồng Nhạn Cao Thị Thuận Lê Văn Hoàn Đồng Thị Hồ Vy	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu : Phương pháp nghiên cứu chặt chẽ.</p> <p>Biện luận rõ ràng đầy đủ. Kết luận phù hợp mục tiêu</p> <p>Trong bàn luận, để so sánh tỷ lệ trong nghiên cứu với tỷ lệ của nghiên cứu khác cần phải nói rõ tỷ lệ đó nghiên cứu trên cỡ mẫu bao nhiêu và phải dùng thuật toán thống kê so sánh 2 tỷ lệ</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn quốc</p>	Đạt	

88	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học bệnh Tay chân miệng và các yếu tố liên quan ở trẻ em đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế Thị xã Hương Thủy năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Văn Sanh Nguyễn Thái Hòa Đặng Thị Diệu Thúy Lê Văn Hoàn Trần Quang Hợp Cao Thị Thuận Phan Thị Hồng Nhạn Trương Thị Ngọc Diệp Trần Đức Tuấn Trần Thị Hà	<p>Đề tài có tính cấp thiết, thời gian ngắn, phương tiện dụng cụ không cần đầu tư nhiều.</p> <p>Phương pháp thực hiện đơn giản Có một số tác giả đã nghiên cứu tại các địa phương khác</p> <p>Tính mới và sáng tạo ở mức khá tốt</p> <p>Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ, rõ ràng các mục của một công trình NCKH.</p> <p>Phần tổng quan tài liệu viết khá đầy đủ.</p> <p>- Không có mục lục biểu đồ, chữ viết tắt.</p> <p>- "Chương I" thì viết chữ, còn các "chương" khác thì viết chữ thường</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 35 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, phần tổng quan tài liệu viết khá tốt, phần kết quả nghiên cứu rõ ràng nên đáng tin cậy, có 28 bảng, không có biểu đồ, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực, xử lý số liệu tốt.</p> <p>Phần Bết luận tác giả chỉ nói lại kết quả nghiên cứu. Phần này cần so sánh với các nghiên cứu khác để làm rõ tính khả thi của kết quả và làm rõ mục tiêu nghiên cứu và khả năng áp dụng trong thực tế.</p> <p>Tài liệu tham khảo còn ít.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Tên đề tài nên xác định rõ thời gian.</p> <p>Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tế đối với các bệnh viện .</p>	Đạt
89	Đánh giá ảnh hưởng của sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật đến sức khỏe người nông dân huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Phan Trung Ngọc Nguyễn Đình Sơn Hồ Xuân Vũ Trần Văn Khởi Nguyễn Đức Anh Vũ Trần Đạo Phong	<p>Trình bày đẹp, rõ ràng.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tốt, số liệu đáng tin cậy.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt
90	Nghiên cứu ảnh hưởng của tiếng ồn đến sức nghe thuyên viên trên tàu đánh bắt hải sản tại các xã ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Hà Văn Hoàng Nguyễn Đình Sơn Hồ Xuân Vũ Trần Văn Khởi Nguyễn Đức Anh Vũ Nguyễn Khoa Diệu Ny	<p>Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề về nâng cao và cải thiện an toàn – vệ sinh lao động trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt
91	Đánh giá các yếu tố độc hại trong môi trường lao động và tìm hiểu kiến thức thái độ thực hành của công nhân Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Đức Anh Vũ Trần Văn Khởi Nguyễn Khoa Diệu Ny	<p>Đề tài mang tính cấp thiết</p> <p>Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt
92	Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp của người dân trên 40 tuổi tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Đình Sơn Lê Đình Quang Võ Thị Ngọc Nga Lê Thị Sóng Hương Lê Thị Phùng Mỹ Hoàng Đức Thuận Trần Đạo Vinh Lê Đức Thịnh Đặt Văn Chót	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày: có 1 trang 22 bị trống dư cần chỉnh lại.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: trong chương 3: KQNC: bảng 3.6 cần tính giá trị P.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt
93	Nghiên cứu tình hình nhiễm vi khuẩn bàn tay và khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh bàn tay của cô giáo nuôi dạy trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Thị Phương Nhi Nguyễn Đình Sơn Huỳnh Văn Hào Lê Văn Hoàn Nguyễn Thị Thanh Hương Lê Thị Ngọc Minh Nguyễn Anh Thư Lê Thị Ánh Nguyệt Lê Thị Thu Tuyết Võ Thị Thu Thủy Đông Thị Hồ Vy	<p>Đề tài chưa có số liệu chứng minh tính cấp thiết của vấn đề.</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: cỡ mẫu 161 chưa đủ lớn để đề tài có tính đại diện</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p>	Đạt
94	Nghiên cứu tình hình sử dụng các nguồn nước sinh hoạt tại các hộ gia đình của các xã vùng ven biển đầm phá huyện Quảng Điền năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Văn Hoàn Nguyễn Đình Sơn Huỳnh Văn Hào Lê Đình Quang Đông Thị Hồ Vy Nguyễn Anh Thư Lê Thị Ngọc Minh Lê Thị Phương Nhi Võ Thị Thu Thủy Lê Thị Thu Tuyết	<p>Tính cấp thiết rất tốt</p> <p>Tính mới cao</p> <p>Thể thức trình bày rất tốt. Trong phần kết quả nghiên cứu: đã sử dụng bảng thì không sử dụng biểu đồ để mô tả cùng một vấn đề NC</p> <p>Phương pháp nghiên cứu có tính khoa học cao</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Phạm vi và hiệu quả áp dụng rộng và thực thi cao.</p>	Đạt



95	Nghiên cứu tình hình tiêm chủng vắc xin phòng bệnh do phế cầu loại 10 chủng (PCV10 – Synflorix) cho trẻ dưới 5 tuổi và các yếu tố liên quan tại phòng tiêm chủng dịch vụ Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Võ Thị Ngọc Nga Ngô Kim Nhã Lê Nguyễn Thu Phương Trần Thị Thanh Nga Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Nguyễn Thị Hà Phương Nguyễn Thị Ngọc Trâm Lê Nguyễn Thy Loan	Đề tài tương đối giống với một số đề tài trên toàn quốc và trên tỉnh Thừa Thiên Huế. Mục tài liệu tham khảo còn ít. Phương pháp nghiên cứu: 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu - Đối tượng nghiên cứu còn chưa rõ chừa chèo hay không, như 1029 trẻ em dưới 5 tuổi có phải là con của 410 bà mẹ hay không. 2. Phần bàn luận và kiến nghị - Chưa so sánh được với các đề tài khác tương tự để đánh giá sự khách quan của các số liệu. - Kiến nghị chưa làm rõ được 2 mục tiêu và những kết quả đưa ra. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành			Đạt	
96	Đánh giá tình hình vật chủ và véc tơ truyền bệnh dịch hạch ở các ổ dịch cũ tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Trần Chí Thanh Nguyễn Đình Sơn Nguyễn Thái Hòa Lê Tự Hạnh Lê Mai Hoàng Thy	Bệnh dịch hạch đã được khống chế và từ năm 2003 không còn ghi nhận được bệnh nhân mắc bệnh. Đây là công việc giám sát thường quy Các tài liệu tham khảo quá cũ chỉ có 01 tài liệu năm 2013, 01 tài liệu 2003. Thể thức trình bày: - Chưa cân đối giữa các chương của đề tài: chương 1 (tổng quan tài liệu); 17 trang; chương 2 (đối tượng và phương pháp nghiên cứu): 6 trang, chương 3 (kết quả nghiên cứu): 3 trang; chương 4 (bàn luận): 3 trang - Phần Công tác xét nghiệm từ trang 12 đến trang 18 không cần thiết đưa vào tổng quan tài liệu vì không phục vụ cho mục đích nghiên cứu - Tài liệu tham khảo số 4,18 và 25 không có trích dẫn trong đề tài; - Cách trích dẫn tài liệu không đúng thể thức. Phương pháp nghiên cứu: 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu - Để tăng cỡ mẫu có thể thay đổi sai số chọn chữ gấp 2 lần cỡ mẫu; - Tác giả chưa nêu lên được cụ thể các ổ dịch là địa phương có dịch cũ để nghiên cứu. - Phần Kết quả nghiên cứu còn quá ít thông tin, phần bàn luận tác giả chỉ nói lại kết quả nghiên cứu. Phần này cần nêu khái quát kết quả để làm rõ mục tiêu nghiên cứu và khả năng áp dụng trong thực tế. 2. Kết quả nghiên cứu			Đạt	
97	Đánh giá hiệu quả công tác tiêm chủng dịch vụ tại Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2014-2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Nguyễn Thu Phương Võ Thị Ngọc Nga Trần Thị Thanh Nga Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Lê Nguyễn Thy Loan Nguyễn Thị Ngọc Mai Nguyễn Thị Hà Phương Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Đề tài có tính cấp thiết khá tốt Đề tài mang tính thống kê đơn thuần về hiệu quả kinh tế của triển khai tiêm chủng vaccin dịch vụ. Thể thức trình bày đầy đủ Phương pháp nghiên cứu: khá tốt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng và phạm vi áp dụng của đề tài đạt			Đạt	
98	Nghiên cứu tình hình môi trường lao động và sức khỏe của nữ công nhân công ty Chăn nuôi CP chi nhánh đông lạnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Nguyễn Thị Quỳnh Chi Hồ Xuân Vũ Hà Văn Hoàng Trần Văn Khởi Nguyễn Đình Minh Mẫn Hoàng Trọng Dạ Thảo Phan trung Ngọc Nguyễn Đức Anh Vũ Nguyễn Lê Diệu Huyền	Tính cấp thiết đề tài chưa cao vì vấn đề môi trường lao động và sức khỏe của công nhân là bắt buộc phải có khám sức khỏe cho công nhân và khảo sát môi trường lao động hàng năm đối với đơn vị sử dụng lao động Đã có đề tài nghiên cứu tương tự Thể thức trình bày: Lỗi viết tắt, kể cả tên đề tài mà không giải thích và có mục lục các chữ viết tắt Sử dụng từ ngữ tiếng Anh xen kẽ tiếng Việt VD phỏng vấn theo form... Phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát... được mô tả đầy đủ, rõ ràng và kết quả đáng tin cậy Đạt mục tiêu nghiên cứu Có tính áp dụng rộng rãi			Đạt	
99	Nghiên cứu tỷ lệ tăng axit uric trong máu và các yếu tố liên quan của người lao động Công ty xăng dầu Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Hồ Xuân Vũ Nguyễn Thị Quỳnh Chi Hà Văn Hoàng Trần Văn Khởi Nguyễn Đình Minh Mẫn Hoàng Trọng Dạ Thảo Phan Trung Ngọc Nguyễn Đức Anh Vũ Bùi Khắc Nghi Nguyễn Lê Diệu Huyền				Không đạt	HỦY

100	Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành của hộ gia đình trong phòng chống véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết tại xã Phong Mỹ huyện Phong Điền năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Mai Hoàng Thy Lê Tự Hạnh Trần Chí Thanh	<p>Đề tài có tính cấp thiết, phù hợp chủ trương, chính sách của Nhà nước mục tiêu mà ngành y tế phấn đấu trong công tác phòng chống dịch bệnh. Thực tiễn của đề tài có ý nghĩa tại tại huyện Phong Điền, chưa thể đại diện cho cả tỉnh.</p> <p>Có một số tác giả đã nghiên cứu tại các địa phương khác</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH - Nội dung nghiên cứu còn chung chung, chưa đi sâu thu thập và phân tích các các vấn đề cơ bản mà mục tiêu đề ra</p> <p>- Thiếu danh mục các chữ viết tắt, bảng và biểu đồ</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 34 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, có 11 bảng, 04 biểu đồ, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; số liệu đáng tin cậy, xử lý số liệu tốt.</p> <p>- Phần bàn luận khá tốt, có nhiều thông tin liên quan và có sự so sánh, đối chiếu với các tác giả khác để kết luận vấn đề. - Ở phần kết quả nghiên cứu nếu tác giả dùng bảng thì không sử dụng biểu đồ.</p> <p>- Phần bàn luận còn ít so sánh với các tác giả khác để làm rõ hơn kết quả nghiên cứu của mình để đạt được mục tiêu.</p> <p>- Tài liệu tham khảo liên quan đến đề tài còn ít.</p> <p>- Tài liệu trích dẫn không đúng</p> <p>Vi dụ: ..... (25); ..... (69) nhưng tài liệu tham khảo chỉ có 10</p>	Đạt	
101	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Trung tâm Y tế dự phòng	Cao Thị Thuận Nguyễn Thái Hòa Lê Văn Sanh Đặng Thị Diệu Thúy Trần Quang Hợp Lê Tự Hạnh Phan Thị Hồng Nhạn Lê Trần Kỳ Diễm Hồ Viết Thoại Phạm Ngọc Mai	<p>Đề tài có tính cấp thiết, thời gian ngắn, phương tiện dụng cụ không cần đầu tư nhiều.</p> <p>Phương pháp thực hiện đơn giản Có một số tác giả đã nghiên cứu tại các địa phương khác</p> <p>Có tính mới và sáng tạo khá tốt</p> <p>Thể thức trình bày:Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH.</p> <p>Phần tổng quan tài liệu viết khá đầy đủ.</p> <p>- Không có mục lục biểu đồ, bảng.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 36 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, phần tổng quan tài liệu viết khá tốt, đối tượng nghiên cứu 350 nên đáng tin cậy, có 14 bảng, 2 biểu đồ màu, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực, xử lý số liệu tốt.</p> <p>Phần Kết luận quá ngắn (chỉ 01 trang). Phần này cần nêu khái quát kết quả để làm rõ mục tiêu nghiên cứu và khả năng áp dụng trong thực tế.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng ở một số địa phương trong tỉnh. Không có giá trị nhiều đối với các địa phương khác.</p>	Đạt	
102	Nghiên cứu về đo lường sự hài lòng của người bệnh đến khám và điều trị tại phòng khám Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTCSSKSS	Nguyễn Văn Quang Nguyễn Khoa Nguyễn Lê Văn Lượng Nguyễn Minh Đức Trần Ý Trung Hiếu Hồ Diệu Thương Đoàn Ngọc Thạch Nguyễn Đỗ Minh Quang Trần Thị Mỹ Hạnh Hoàng Thị Mỹ Linh Đinh Thị Đoàn Trinh Võ Thị Hồng Hạnh Thái Thị Hạnh Hồ Thị Kim Trâm	<p>Đề tài có tính cấp thiết, thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Y tế năm 2016</p> <p>Thể thức trình bày tốt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt. Bổ sung phương pháp tính cỡ mẫu. Cần xác định lại các yếu tố liên quan</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p>	Đạt	

103	Khảo sát kiến thức, thái độ và hành vi về ảnh hưởng của bệnh do vi rút Zika ở bà mẹ mang thai đến khám tại Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTCSSKSS	Trương Phước Thanh Khuê Nguyễn Khoa Nguyễn Hà Thị Mỹ Dung Lê Văn Lương Hồ Thị Liên Hương Nguyễn Minh Đức Nguyễn Thị Túy Hà Nguyễn Thị Hiệp Trần Thị Diệu Trang Đinh Thị Đoàn Trinh Trương Thị Liên Lê Khắc Quỳnh Nga Nguyễn Thị Nhiều Trần Đoàn Sao Ly Trần Ý Trung Hiếu Hồ Thị Mộng Thu	Đề tài có tính cấp thiết Đối tượng nghiên cứu là những phụ nữ mang thai đến khám tại TTCSSKSS, do đó kết quả nghiên cứu không phản ánh đầy đủ về kiến thức, thái độ và thực hành của phụ nữ mang thai tỉnh Thừa Thiên Huế Thể thức trình bày: - Sử dụng không thống nhất 01 loại font chữ. - Sai lỗi chính tả - Không có phần mục lục; có 02 trang 11 khác nội dung. - Chưa cân đối giữa các chương của đề tài: chương 1 (tổng quan tài liệu); 8 trang; chương 2 (đối tượng và phương pháp nghiên cứu): 5 trang, chương 3 (kết quả nghiên cứu): 18 trang; chương 4 (bàn luận): 6 trang - Tài liệu tham khảo số 14 không có trích dẫn trong đề tài; tài liệu tham khảo số 7 trích dẫn không hợp lý. Phương pháp nghiên cứu: 1. Đối tượng nghiên cứu: - Nên nói rõ đối tượng nghiên cứu là phụ nữ mang thai đến khám tại TTCSSKSS không phải nêu số lượng vì đã có phần cỡ mẫu nghiên cứu; - Không nêu rõ cách chọn đối tượng vào mẫu nghiên cứu (hoặc là lấy từ phụ nữ mang thai đầu tiên đến khám khi khởi đầu nghiên cứu cho đến khi đến khi đủ đối tượng theo mẫu hay là dựa trên ước lượng số phụ nữ thăm khám sau đó chọn đối tượng vào mẫu nghiên cứu theo khoảng cách k. 2. Nội dung nghiên cứu - Và đánh giá mức thu nhận không thiếu tác giả đề cập đưa vào	Đạt	
104	Nghiên cứu giá trị của kỹ thuật ThinPrep Pap test trong tầm soát các thương tổn cổ tử cung ở phụ nữ đến nhận dịch vụ tại phòng khám Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2017	TTCSSKSS	Nguyễn Thị Túy Hà Nguyễn Khoa Nguyễn Đặng Công Thuận Trần Đình Hưng Hồ Thị Liên Hương Trương Phước Thanh Khuê Trần Thị Thu Minh Trần Thị Mỹ Hạnh Phùng Bảo Nhân Lê Lợi Hoàng Thị Mỹ Nguyễn Thị Ngọc Hà Phạm Thị Chi Hoàng Thị Lệ Xuân Vũ Thị Hải Yến	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: Sai lỗi chính tả, thể thức văn bản chưa đúng Phương pháp nghiên cứu đạt, rõ ràng, số lượng mẫu đại diện phù hợp. Tên đề tài bỏ chữ "các" và "phòng khám" để ngắn gọn hơn Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh	Đạt	
105	Tim hiểu kiến thức, thực hành phòng chống sốt xuất huyết của người dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Đức Lợi Cao Thuyết Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Thị Thảo Trần Hữu Hoài Nguyễn Dương Vương Nguyễn Quang Minh Hoàng Dẫn Nguyễn Thị Phương Chi Hồ Lương Lê Thị Thủy Lê Đình Phong	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: Các TLTK quá cũ cần bổ sung cập nhật mới. Phương pháp nghiên cứu: - Trong Đặt vấn đề còn thiếu 1 số các tỷ lệ của các TLTK liên quan đến đề tài. - Trong chương 1: TQTL: các TLTK sử dụng trích dẫn sai không đúng số thứ tự trong phụ lục - Trong chương 2: ĐT và PPNC: phải đưa 2.1.2. Cỡ mẫu nghiên cứu về 23. Phương pháp nghiên cứu. - Trong chương 4: BL thiếu so sánh bàn luận với các tác giả khác qua sử dụng các TLTK. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh	Đạt	
106	Khảo sát kỹ năng giao tiếp của nhân viên y tế trong điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh qua đánh giá của người bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Phong Điền năm 2017	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Thị Hồng Vân Trần Thanh Bình Trương Thị Phương Hoàng Thị Hương Đoàn Thị Huyền Nga Nguyễn Thị Minh Hào Võ Thị Tươi Lê Viết Tùng Trần Thị Thu Hà Đặng Thị Ngọc Tâm Nguyễn Thị Thu Hà	Đề tài đạt Trung bình	Đạt	

107	Khảo sát thực trạng sự tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế tại bệnh viện Phong Điền năm 2017	TTYT huyện Phong Điền	Hoàng Công Truyen Hoàng Trung Chính Nguyễn Thị Thu Đồng Hữu Hoàng Long Đỗ Quang Hoàn Nguyễn Thị Nhật Phương Nguyễn Thị Tuyết Nhung Nguyễn Thị Thanh Hải Nguyễn Thị Hoài Phương Nguyễn Thị Ngọc Hằng Nguyễn Bá Phi Diễn	<p>Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Chữ viết tắt phải sắp xếp lại theo thứ tự A, B, C. - Các mục lớn trong các chương không được viết chữ in hoa. - TLTK: sắp xếp lại theo thứ tự năm xuất bản các TL của Bộ Y tế không sắp theo thứ tự A,B,C...</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 1: TQTL phải bổ sung 1 mục lớn là vài nét về Bệnh viện Phong Điền. - Trong chương 1: TQ chưa trình bày tập trung vào 2 mục tiêu đề tài, thiếu trích dẫn các TLTK - Trong chương 2: ĐT và PPNC: đưa mục 2.1.2 và 2.1.3 về mục 2.2., đưa thời gian nghiên cứu về 2.1, mục 2.2.3 phải sửa thành mục lớn 2.4. - Trong chương 3: KQNC: Khi tính trị trung bình phải thể hiện X+2SD ở bảng 3.1.; Lư y đã đúng bảng thì không đúng biểu đồ. - Kết luận: không dùng số la mã và phải viết lại số thứ tự theo 2 mục tiêu như sau: 1. Tỷ lệ tuân thủ thì 1.1. là tỷ lệ nhân viên y tế và 1.2. tỷ lệ thực hiện đúng; tương tự như vậy mục tiêu 2 phải viết lại là 2.1, 2.2, 2.3. Đạt mục tiêu nghiên cứu</p>	Đạt	
108	Đánh giá bước đầu kết quả mô trí bằng phương pháp Longo tại bệnh viện Phong Điền năm 2017	TTYT huyện Phong Điền	Hoàng Đức Tĩnh Bửu Sanh Nguyễn Văn Phước Hoàng Duy Thành Hoàng Hồng Sơn Hoàng Thị Minh Trang Nguyễn Thị Năm Nguyễn Thị Thủy Trương Duy Hưng Trần Thị Thanh		Không đạt	Không đồng ý gia hạn
109	Đánh giá kiến thức và thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và nhân viên tại các bếp ăn tập thể huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Quang Minh Nguyễn Đại Anh Đoàn Bảo Nguyễn Thị Phương Chi Hoàng Thị Quỳnh Chi Lê Thị Duận Nguyễn Thị Thanh Hải Nguyễn Văn Hoàng Thái Văn Hoàng Hồ Thị Mỹ Lệ Nguyễn Thị Văn Nhi Nguyễn Văn Thao Trần Thị Thủy Hằng Lê Thị Thủy Trần Thị Thu Phi	<p>Trình bày đẹp, rõ ràng: Phương pháp nghiên cứu tốt, số liệu đáng tin cậy. Chưa so sánh được với các nghiên cứu có liên quan trước đây. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
110	Khảo sát kiến thức về bệnh lao của bệnh nhân điều trị tại khoa Lây lao TTYT Phong Điền năm 2017	TTYT huyện Phong Điền	Nguyễn Thị Tường Vy Nguyễn Thị Thu Biên Nguyễn Thị Hoàng Anh Võ Thị Kim Oanh Lê Thị Phương Phan Thị Hương Lê Thị Hằng Thái Văn Hoàng Hoàng Ngọc Thắng Nguyễn Thị Minh Huyền	<p>Phương pháp nghiên cứu bảo đảm tính đại diện, chính xác bảo đảm quy trình nghiên cứu. Thiếu kết luận theo mục tiêu 2 của nghiên cứu</p>	Đạt	
111	Tìm hiểu kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh do vi rút Zika của phụ nữ 18-45 tuổi tại thành phố Huế và huyện Phong Điền năm 2017.	TTTTGDSK	Phan Đăng Tâm Nguyễn Văn Cương Phan Văn Quý Lê Thị Quý Trần Thiện Phước Phan Thị Hải Yến Cao Thị Hồng Hạnh Lương Thị Thủy Nhiên Hoàng Thế Chi Phạm Thị Thanh Tâm	<p>Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề tiếp tục nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành phòng bệnh do vi rút Zika trong giai đoạn hiện nay. Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày:-TLTK tiếng Việt viết sai quy định và không theo thứ tự A,B,C. Phương pháp nghiên cứu: - Trong chương 1: TQTL cần bổ sung 1 mục mới là Vài nét về 2 địa phương nghiên cứu. - Trong chương 2: ĐT và PPNC: cần trình bày lại thứ tự các mục lớn và bổ sung các mục còn thiếu như: thiếu phương pháp thu thập, xử lý số liệu... Thiếu điểm cắt các biến số KT, TD, TH Trong chương 4: Bàn luận còn thiếu đặc điểm đối tượng, thiếu bàn luận mục tiêu 2. - Kết luận quá dài cần rút gọn và nêu các điểm chính. - Kiến nghị chưa bám 2 mục tiêu đề tài. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt	

112	Nghiên cứu kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2017	TTTTGDSK	Nguyễn Văn Cương Phan Đăng Tâm Thái Văn Khoa Trần Thị Thu Hằng Nguyễn Hoàng Anh Trần Thị Sim Nguyễn Thành Hồ Hải Thanh Nguyễn Thị Kim Anh Nguyễn Ngọc Trung Nguyễn Thị Yến	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh		Đạt	
113	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế ở 9 trung tâm y tế huyện/thị xã/ thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Đắc Ngọc Trần Đức Sáo Đặng Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thị Ba Hồng Dương Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Lan Phương Nguyễn Đào Hồ Văn Huyền Nguyễn Thị Hậu Nguyễn Thị Minh Đức Phan Thanh Vàng Phạm Xuân Kiến Nguyễn Thị Kiều Nguyễn Thị Mai Ly Đông Hữu Do Dương Đình Quang Duy	Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh" Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành		Đạt	
114	Nghiên cứu chi phí hiệu quả của chương trình phục hồi chức năng tại cộng đồng cho người khuyết tật sau đột quỵ tại thành phố Huế	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Mậu Duyên Nguyễn Hoàng Lan Hoàng Trọng Nhật Võ Đăng Huỳnh Anh Lê Đình Nhân Lê Bình Nguyễn Thanh Phong	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày đạt, chặt chẽ Phương pháp nghiên cứu: Nền thống nhất "tại cộng đồng" hay "dựa vào cộng đồng" trong đề tài (CBR). Tên đề tài là chương trình do đó phải xử dụng từ ... dựa vào cộng đồng mới có ý nghĩa Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng rộng rãi		Đạt	
115	Quản lý nhà nước về thi đua - khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Thị Ba Hồng Nguyễn Đắc Ngọc Trần Đức Sáo Nguyễn Thị Lan Phương Nguyễn Đào Hoàng Thị Minh Châu Hồ Thị Văn Anh Dương Thị Phương Thảo Đặng Thị Quỳnh Trang Phạm Huy Quốc Nguyễn Thanh Phong	Tính cấp thiết khá tốt Có tính mới Thể thức trình bày đầy đủ, không theo thể thức chung Phương pháp nghiên cứu: Có tính khoa học, lập luận tốt, chặt chẽ. Phương pháp nghiên cứu đã thực hiện đúng tính chất quản lý nhà nước. Đạt mục tiêu nghiên cứu Có hiệu quả áp dụng		Đạt	
116	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Nam Hùng Nguyễn Đào Lê Viết Bắc Nguyễn Đắc Ngọc Lê Thị Ngọc Lan Nguyễn Nhật Nam Hoàng Văn Đức Võ Đăng Huỳnh Anh Trần Đức Sáo Nguyễn Thanh Sơn Trần Thị Nhân Hạnh Trần Thị Thu Hiền Ngô Kim Phương	Đề tài rất cấp thiết để đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Nhà nước. Có tính mới và sáng tạo Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành		Đạt	
117	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng loạn thị sau phẫu thuật mộng thị bằng phương pháp ghép kết mạc tự thân	Bệnh viện Mắt Huế	Trần Sỹ Phước Trương Nguyên Hưng Nguyễn Thị Quý Lê Trương Phương Anh Lê Thị Vân Tống Ngô Như Quý Nguyễn Thị Như Trang Lê Văn Hòa Cao Xuân Hải Dương Thị Hồng Nhung Trần Thị Dung				Đăng ký 2 năm 2017-2018

118	Nghiên cứu kết quả điều trị đục thể thủy tinh chín trắng bằng phẫu thuật Phaco tại Bệnh viện Mắt Huế	Bệnh viện Mắt Huế	Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Thế Hùng Phạm Minh Trường Hồ Hoàng Phương Thảo Lê Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Thanh Trúc Lê Thị Thủy Trang Nguyễn Thị Thanh Thúy			Đăng ký 2 năm 2017-2018
119	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa thể phong hàn thấp bằng phương pháp điện châm kết hợp với cứu ngải tại Bệnh viện YHCT tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	BVYHCT	Phan Thị Thành Nhân Trần Giao Huỳnh Văn Minh Nguyễn Đăng Lộc Trần Văn Sơn Nguyễn Duy Phương Lê Công Danh Nguyễn Thị Thanh Hoa Bừu Huyền Hạnh Nguyễn Thị Hiền Hồ Thị Thủy Bình Đinh Thị Xuân An Đoàn Xuân Thìn Lê Ngọc Quang Vũ Tuấn Anh Nguyễn Thị Ni Na Nguyễn Thị Kim Thái Đoàn Thị Loan	Đề tài có tính cấp thiết Có tính sáng tạo Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu : tính xác thực cao, các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát đạt yêu cầu Tên đề tài là điện châm + cứu. Nhưng PP ng cứu là điện châm + cứu + thuốc thang (nh NC) và nh Chứng là điện châm đơn thuần + thuốc thang. Như vậy việc đánh giá hiệu quả sẽ sai lệch và không mang tính khoa học; đề tài sẽ không có giá trị. Phần kết luận không đúng mục tiêu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	
120	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú và ngoại trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế	BVYHCT	Nguyễn Hữu Thám Trương Thị Thu Hà Lê Chí Thuần Lê Văn Tấn Cao Tâm Hiền Bùi Uyên Thi Hồ Thị Hồng Quế Phan Thị Huyền Nghi Hoàng Ngọc Diệu Thu Bùi Thị Thủy Phương Trần Thị Liên Lê Thị Diệu Hương Dương Văn Thành	Đề tài có tính cấp thiết Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu chặt chẽ; rõ ràng; áp dụng các hệ số tương quan và các chỉ số toán học có giá trị trong đánh giá và phân tích Đạt mục tiêu nghiên cứu	Đạt	
121	Nghiên cứu hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xông hơi thuốc	BVYHCT	Lê Thị Hoài Thu Nguyễn Hữu Thám Hoàng Hữu Nam Hoàng Thị Mỹ Phương Trương Diệu Hoàng Huỳnh A Lê Ngọc Hùng Ngô Quý Chí Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Thành Nhân	Có nhiều báo cáo và đề tài Thể thức trình bày chưa rõ ràng Phương pháp nghiên cứu : PP nghiên cứu ở tên đề tài khác với thiết kế nghiên cứu. nh NC điện châm + xông hơi thuốc + đông dược. Tên đề tài điện châm + xông hơi thuốc. Như vậy nghiên cứu sẽ không khách quan và làm sai lệch số liệu. Nên tách phần bàn luận riêng; bàn luận chung với kết quả và bàn luận ít lại không có so sánh tác giả khác. Đạt mục tiêu nghiên cứu. Kết luận nên căn cứ mục tiêu; kết luận 3 phần; mục tiêu 2 phần.	Đạt	
122	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm xuyên huyết kết hợp bài thuốc độc hoạt tạng kỳ sinh	BVYHCT	Vĩnh Thạnh Trần Quốc Cường Nguyễn Quốc Huy Trần Thị Mỹ Liên Trần Thị Mỹ Nguyễn Thị Ngọc Thanh Trần Gặp Nguyễn Thị Phước Châu	Đã có nhiều báo cáo Thể thức trình bày: Dài phần tổng quan; PP nghiên cứu không cần thiết. Kết luận nên căn cứ mục tiêu. Kết luận 3 không có trong mục tiêu. Kết luận 2 thiếu hạn chế vận động trong khi phần kết quả thì có Hiệu quả áp dụng trong đơn vị	Đạt	

123	Đánh giá kết quả điều trị tự dịch vành tai bằng phương pháp chọc hút- khâu ép tại Bệnh viện thành phố Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Phạm Hữu Nhân Trần Quốc Hùng Trương Đình Hải Phạm Như Minh Lê Diễm Diễm Hoàng Hạ Long Hoàng Thị Kim Lan Trần thị Diễm Trang Nguyễn Ngọc Hoàng Hồ Thị Ngọc Khuê Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Thị Hậu Đặng Thị Thúy Vân	<p>Đề tài có tính cấp thiết, thời gian nghiên cứu ngắn, phương tiện dụng cụ không cần đầu tư nhiều. Đề tài có ý nghĩa tại các bệnh viện ở tất cả các tuyến, phương pháp điều trị đơn giản và PTV không cần kinh nghiệm nhiều..</p> <p>Có một số tác giả đã nghiên cứu tại các địa phương khác Tỉnh mới và sáng tạo chưa cao, tác giả chỉ mới đánh giá kết quả sớm trong thời gian điều trị mà điều đáng quan tâm nhất là tỉ lệ tái phát cần được nghiên cứu .</p> <p>Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục tốt, có đầy đủ các mục của một công trình NCKH.</p> <p>Phần tổng quan tài liệu viết khá đầy đủ.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 42 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, có 16 bảng và 10 biểu đồ , sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; mẫu 32 bệnh nhân nên tin cậy được, xử lý số liệu tốt.</p> <p>Phần bàn luận khá tốt - Thời gian nghiên cứu và đánh giá sau phẫu thuật chỉ 1 tháng nên có phần hạn chế mà cần thêm thời gian để đánh giá kết quả điều trị chắc chắn hơn, nhất là tỉ lệ tái phát.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tế đối với các bệnh viện không cần phải có phẫu thuật viên kinh nghiệm, trang thiết bị hạn chế. Chưa được rộng rãi lắm và tính thuyết phục chưa cao.</p> <p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p>	Đạt	
124	Nghiên cứu hiệu quả gây tê tủy sống phối hợp Bupivacain 0.5% và Fentanyl trong phẫu thuật mổ lấy thai tại Bệnh viện thành phố Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Lê Diễm Diễm Phan Thị Thúy Dương Phạm Như Minh Phạm Hữu Nhân Nguyễn Xuân Hà Nguyễn Thị Lan Hương Hoàng Văn Tân Trần Thị Như Lang Đỗ Thị Tư Huỳnh Thị Hiếu Trương Thị Như Ý Trần Thị Lệ Hương Nguyễn Khoa Hiếu Lê Diễm Quang Đoàn Vĩnh Minh Trang Hoàng Thị Mỹ Linh Nguyễn Thị Khánh Ngọc Dương Thị Ngọc Quy Nguyễn Văn Diễm	<p>Tác giả chưa dẫn chứng các tai biến, tác dụng phụ trong GTTS trong mổ lấy thai nói chung, của Bupivacain, phối hợp ...để minh chứng lý do.</p> <p>Thể thức trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Mục lục cần viết gọn lại</li> <li>-Đặt vấn đề ngắn</li> <li>-Mục tiêu 1 cần viết rõ hơn: Đánh giá hiệu quả giảm đau gây tê tủy sống phối hợp Bupivacain 0,5% và Fentanyl trong và sau mổ....</li> <li>-Thiếu phần Kiến nghị</li> </ul> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Kết luận viết thành 2 mục theo 2 mục tiêu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	
125	Nghiên cứu kiến thức , thái độ, thực hành và sự tham gia phòng chống HIV/AIDS của các thành viên nhóm nòng cốt trên địa bàn thành phố Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Phan Thị Mơ Nguyễn Vũ Nhật Chi Hồ Công Khả Trần Ngọc Thành Nhân Nguyễn Thanh Tùng Hoàng Thị Thúy Anh Phạm Xuân Hiếu Nguyễn Thị Ngọc Huyền Lê Phước Cử Lê Thị Hương Giang Nguyễn Thị Hồng Minh Nguyễn Thị Kim Chi Vấn Thị Hiệp Hồ Thị Kim Thăng Hồ Thị Lam Phương	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày: Chương 4: Chỉ có chữ Bàn luận Không có chữ "Bàn luận kết quả nghiên cứu".</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: -Trong chương 2: ĐT và PPNC : cần bổ sung mục phương pháp đánh giá như chọn điểm cắt cho các biến số KT,ĐT, TH bao nhiêu % là trả lời đúng số câu hỏi.Trong bộ câu hỏi phải tách ra số câu nào là kiến thức, câu nào là thái độ.</p> <p>-Trong chương 4: Bàn luận còn thiếu so sánh với các tác giả khác qua TLTK.</p> <p>-Kết luận quá dài cần rút gọn và nêu các điểm chính.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh</p>	Đạt	
126	Đánh giá hiệu quả của Estriol trong điều trị rối loạn nội tiết ở phụ nữ mãn kinh	TTYT Thành phố Huế	Đặng Văn Tín Nguyễn Đình Phương Thảo Nguyễn Thị Quý Hòa Võ Thị Anh Thư Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Thu Hồng Hoàng Thị Phương Anh Nguyễn Thị Phương Trần Thị Sao Ly Ngô Thị Thanh Hương Phạm Vũ Hồng Loan Lê Thị Vĩnh Hoàng Trần Thị Mỹ Trang	<p>Đề tài đặt ra vấn đề "đánh giá hiệu quả của Estriol trong điều trị rối loạn nội tiết ở phụ nữ mãn kinh" là vấn đề đã có nhiều nghiên cứu trước đây.</p> <p>Có tính mới và sáng tạo</p> <p>Thể thức trình bày đạt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu đạt. Đề tài có phối hợp với đơn vị ngoài ngành ?</p> <p>Tác giả nói nghiên cứu trên 10 TYT nhưng không nêu danh sách 10 TYT đó.</p> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành</p>	Đạt	

127	Nghiên cứu thực trạng kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên tại các phường Xuân Phú, Phú Hòa, Phú Hiệp và Phú Bình - TP Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Bùi Thị Phương Vân Nguyễn Thị Thu Sương Nguyễn Đình Hoàng Hoàng Thị Xuân Nhung Ngô Thị Thu Hà Hồ Ngọc Thanh Lê Thị Hạnh Thảo Đặng Ngọc Hàn Quỳnh Châu Hồ Hoàng Phương	Nhiều đề tài tương tự đã thực hiện trong nước Thể thức trình bày: thiếu biểu đồ minh họa Phương pháp nghiên cứu: thiếu phương pháp thực hiện, gửi bảng câu hỏi hay phỏng vấn trực tiếp. Cơ mẫu cần lớn hơn để hiệu quả trong toàn tỉnh	Đạt	
128	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại bệnh viện TP Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Nguyễn Thị Hoài Phương Trần Quốc Xuân Hồ Văn Huyền Lê Thương Nguyễn Anh Tem Lê Diên Diễm Lê Thị Kim Ngân Lê Thị Diệu Huyền Hồ Thị Hòa Hồ Thị Bích Hà Đặng Thị Thúy Hương Hoàng Thị Đoàn Trang Hoàng Nữ Ný Na Nguyễn Thị Kim Anh Nguyễn Thị Như Ngọc Lê Thị Thùy Dung Phạm Thị Mỹ Linh Võ Thị Thu Vân Phan Thị Hiếu Trần Khoa Khánh Phương Nguyễn Thị Kim Loan Nguyễn Thị Thùy Trang	Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề mối liên quan giữa các thành tố của Hội chứng chuyển hóa để áp dụng thực tế trong điều trị và dự phòng. Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: đạt Phương pháp nghiên cứu đạt, chặt chẽ Đạt mục tiêu nghiên cứu Đề tài nên đề cập đến những kiến nghị từ kết quả nghiên cứu để áp dụng cho ngành hoặc đơn vị	Đạt	
129	Nghiên cứu hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp thuốc YHCT tại bệnh viện TP Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Trần Quốc Xuân Đoàn Văn Uyển Lê Quý Thiếu Hải Hà Anh Tú Hồ Thị Kim Huệ Ngô Thị Hằng Lê Thị Thi Nguyễn Hữu Quỳnh Nhi Bạch Chon Thiên Phạm Nguyễn Phương Thảo Hứa Thị Kiều Anh Nguyễn Thị Ngân Trần Thanh Liêm Nguyễn Hoài Thu Phạm Thị Trung Thu Nguyễn Sanh Châu Đàm Hoàng Anh Dũng Hoàng Ngọc Vân Uyển Đoàn Bạch Khánh Nhật Đoàn Thị Kim Nhung	Đề tài có tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt 2 mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	
130	Tìm hiểu tình hình tăng huyết áp và hiệu biết của người dân về bệnh tăng huyết áp tại Phòng khám đa khoa khu vực II- TTYT TP Huế	TTYT Thành phố Huế	Lê Thị Mỹ Hạnh Lê Đắc Trung An Hồ Văn Thứ Nguyễn Khoa Hiếu Võ Thị Kim Anh Lê Thị Thu Thủy Cao Thị Ngọc Ánh Lê Thị Vinh Hoàng Phạm Vũ Hồng Loan Trần Thị Phương Lê Ngọc Diệp Anh Đàm Thị Việt Hương Hoàng Nguyên Đáng Nguyễn Trường An Võ Thị Thanh Long	Đề tài mang tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt Thể thức trình bày không rõ ràng; lỗi văn bản còn nhiều 3 mục tiêu nghiên cứu nhiều không? Chỉ cần 2 mục tiêu là đủ. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu đạt tin cậy, tại sao chọn mốc 45 tuổi để khảo sát? Nên trình bày rõ ràng hơn và gọn hơn Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	



131	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và tìm hiểu một số yếu tố liên quan tại phường Trường An TP Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Lư Bá Lộc Nguyễn Đình Hoàng Đặng Ngọc Châu Đoàn Minh Ngọc Trần Thị Thanh Thủy Nguyễn Hiếu Linh Lê Thị Diệu Trang Bùi Thị Nga Lương Thị Diễm Thanh Trần Thị Hồng Xoan Lê Thị Loan Nguyễn Thị Thanh Tâm Trần Thị Phương Anh Trần Thụy Khanh Đặng Thị Kim Loan Nguyễn thị Ngọc Ánh Hồ Thị Thanh Hương Nguyễn Thị Phương Nguyễn Lê Thị Phương Anh	Phần Đặt vấn đề đề nghị bỏ: (vì không đúng thể thức) 1. Nền tảng 1.1. Lý do chọn đề tài 1.2. Một số tiêu chí Phương pháp nghiên cứu: đề nghị xem lại thời gian ăn bổ sung: 4 hay 6 tháng. Bảng 3.18 thời gian ăn bổ sung là 4 tháng Cần mô tả kỹ hơn phương pháp chọn mẫu Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng cao		Đạt	
132	Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh đến khám tại BVTP Huế năm 2017	TTYT Thành phố Huế	Nguyễn Minh Phúc Hoàng Thị Kim Lan Hoàng Hạ Long Lê Thị Như Chi Trần Duy Thiện Mỹ Nguyễn Anh Tem Nguyễn Duy Huy Nguyễn Thị Kim Chi Nguyễn Thị Như Ngọc Phạm Thị Mỹ Linh Nguyễn Thị Oanh Phạm Thị Minh Ngọc Mai Văn Hồng Nguyễn Văn Hiệp Hồ Văn Trung Đặng Thị Thủy Vân Đặng Thị Mỹ Nhung Trần Nguyễn Hoàng Anh Ngô Thị Kiều My Võ Thị Thu Vân Hoàng Ngọc Vân Uyên Trần Khoa Khánh Phương Nguyễn Hoài Thu	Tình đối mới đề tài chưa cao vì đã có nghiên cứu về vấn đề này Thể thức trình bày: Các mục nghiên cứu khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu của nghiên cứu khoa học. Còn mắc lỗi chính tả ( bất kì trang số 15, chỗ tr 49), in ấn không cân đối( Chữ đi lên ở trang 1,2) trích dẫn tài liệu tham khảo không thể hiện rõ là đoạn nào từ trang mấy đến trang mấy trong tài liệu tham khảo ?. đẹp, rõ. Các bảng 3.15, 3.17 dẫn truyền số liệu chưa đúng với nhận xét bên dưới. Phương pháp nghiên cứu: Về thu thập số liệu nếu bỏ được hình thức phỏng vấn sâu trực tiếp người bệnh thì kết quả sẽ đáng tin cậy hơn vì không loại trừ khi điều tra viên hỏi bệnh nhân vì ngại hoặc sợ nhân viên y tế sẽ không trả lời chính xác Mục tiêu 3 đề ra nhưng trong phương pháp nghiên cứu không đưa ra phương pháp để thực hiện Có thể áp dụng rộng rãi ở các đơn vị y tế		Đạt	
133	Nghiên cứu chất lượng sống trên bệnh nhân sau phẫu thuật cắt tử cung toàn phần do bệnh lý U xơ tử cung tại BVTW Huế và BVTP Huế	TTYT Thành phố Huế	Trương Đình Hải Lê Minh Toàn Phan Viết Tâm Trần Quốc Hùng Nguyễn Vũ Nhật Chi Nguyễn Đức Quý Phạm Hữu Nhân Hoàng Hạ Long Hồ Văn Huyền Nguyễn Văn Nghệ Đặng Văn Tín Trần Ngọc Tần Quyên Trần Thị Lý Nguyễn Thị Kim Ngân			Không đạt	Không đồng ý gia hạn
134	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan của bệnh chàm bàn tay tại Bệnh viện Phong - Da Liễu T.T.Huế năm 2017	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Nguyễn Lê Thanh Hải Nguyễn Văn Quý Nguyễn Thị Liên Hồng Nguyễn Đắc Hanh Vân Thị Thu Hương Hoàng Thị Ngọc Trâm Lê Thị Kiều Phương Nguyễn Thị Khánh Ly Bùi Thị Thanh Huyền Lê Thị Bạch Huệ Ngô Thị Thủy Trang	Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ đến bệnh chàm bàn tay để áp dụng thực tế trong điều trị và dự phòng Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: Ít biểu đồ minh họa. Thiếu Kiến nghị Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang thì phải chọn mẫu ngẫu nhiên mới phù hợp. Nên sắp xếp kết quả theo thứ tự mục tiêu 1 rồi đến mục tiêu 2 Cơ mẫu nhỏ so với nghiên cứu mô tả nên phạm vi áp dụng không lớn Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành		Đạt	

135	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan của bệnh viêm da tiếp xúc do côn trùng tại Bệnh viện Phong - Da Liễu T.T.Huế năm 2017	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Trương Linh Nguyễn Văn Quý Nguyễn Lê Thanh Hải Vân Thị Thu Hương Lê Thị Kiều Phương Nguyễn Thị Liên Hồng Đỗ Thị Hiếu Nguyễn Phương Dung Võ Đại Học Phạm Thị Ý Nhung	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo chưa cao Thể thức trình bày khá đẹp mắt. Phần tài liệu tham khảo trong nước và nước ngoài sắp xếp lộn xộn, không theo thứ tự theo quy định của đề tài NCKH, Tài liệu tham khảo phải trích dẫn từ trang số mấy đến trang mấy và có nhiều tài liệu tham khảo không trích dẫn trong đề tài. Bảng 3.11 Đề nghị điều chỉnh: Mối liên quan giữa mức độ bệnh và yếu tố địa dư Phương pháp nghiên cứu: Trong phần thiết kế nghiên cứu chưa đưa ra vấn đề khảo sát các yếu tố liên quan như mục tiêu 2 đã đề ra, cách tiến hành khảo sát như thế nào? Có tính áp dụng rộng rãi	Đạt
136	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh rụng tóc từng vùng bằng phương pháp tiêm corticoid trong thương tổn tại Bệnh viện Phong - Da Liễu tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Nguyễn Đắc Hạnh Nguyễn Thị Khánh Ly Nguyễn Văn Quý Trương Linh Nguyễn Lê Thanh Hải Bùi Thị Quang Nhật Mai Thị Ngọc Diệp Lê Thị Ngọc Túy Lê Thị Thu Thủy Phạm Thị Khánh Ly Phạm Thị Xuân Thủy Phan Nguyễn Diệp Hòa Nguyễn Thị Quỳnh Trang Ngô Thị Phương Nhung	Đề tài có tính cấp thiết. Tính mới và sáng tạo chưa cao vì đã có đề tài nghiên cứu về vấn đề này Thể thức trình bày: Hình ảnh khá rõ ràng, đẹp mắt. Bố cục chưa đẹp mắt, cỡ chữ chưa đồng nhất ví dụ Phần kiến nghị cỡ chữ nhỏ hơn các phần khác, tài liệu tham khảo sắp xếp lộn xộn không theo quy định của đề tài nghiên cứu khoa học Phương pháp nghiên cứu: Trong phần nghiên cứu, tác giả chọn bệnh đến ngày 15/11/2017 mà có đánh giá kết quả điều trị sau 1 tháng, 3 tháng thì không thuyết phục vì đã tổng kết đề tài rồi. Đạt mục tiêu nghiên cứu. Nên đưa đặc điểm lâm sàng ra trước phần các yếu tố liên quan cho phù hợp, đúng với thứ tự của mục tiêu nghiên cứu 1. Có tính áp dụng rộng rãi	Đạt
137	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan của bệnh mụn trứng cá ở độ tuổi từ 15 đến 30 tại bệnh viện Phong - Da liễu Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện Phong và Da Liễu	Lê Đông Nguyễn Lê Thanh Hải Vân Thị Thu Hương Nguyễn Đắc Hạnh Nguyễn Thị Liên Hồng Lê Thị Kiều Phương Nguyễn Thị Khánh Ly Phạm Thị Ý Nhung Nguyễn Thị Quỳnh Trang Võ Thị Nguyệt Trần Xuân Hùng Nguyễn Thanh Huy	Đề tài có tính cấp thiết. Tính mới và sáng tạo chưa cao vì đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này Thể thức trình bày: Hình ảnh khá rõ ràng, đẹp mắt. Phần tổng quan tài liệu quá dài so với tổng số trang trong tài liệu, tài liệu tham khảo sắp xếp lộn xộn, không theo quy định của đề tài NCKH Phương pháp nghiên cứu khá đầy đủ. Trong phần đối tượng nghiên cứu tác giả chọn bệnh đến tháng 11/2017 là đến ngày nào? Các mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với những vấn đề được đưa ra. Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
138	Nghiên cứu tình hình trầm cảm của các bà mẹ sau sinh tại Bệnh viện đa khoa Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	BVĐK Bình Điền	Phan Lê Minh Tuấn Trần Bắc Nguyễn Thanh Sơn Nguyễn Nga Ngô Cư Nguyễn Văn Hà Nguyễn Thị Thu Hà Hoàng Thị Oanh Ngô thị Mỹ Duyên Lê Thị Hoài Nguyễn Thị Toàn THắng Trần Thị Thu Hương	Đề tài có tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt 2 mục tiêu nghiên cứu. Mục tiêu 2 nên kéo dài thời gian nghiên cứu để phát hiện thêm số sản phụ bị trầm cảm thì đề tài có ý nghĩa thống kê hơn Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
139	Nghiên cứu tình hình gan nhiễm mỡ không do rượu ở cán bộ diện bảo vệ sức khỏe tại Phòng bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	PBVSKCB	Vân Thị Thanh Vân Trương Văn Chánh Nguyễn Thị Thanh Hải Nguyễn Thị Hằng Huỳnh Thị Sáu Huỳnh Thế Thiện Giác Lê Trung Quân Nguyễn Thị Thanh Thủy Đặng Anh Tuấn Hồ Thúy Mai Hoàng Trọng Nguyễn	Đề tài có tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt Thể thức trình bày đạt. Trong mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá trên đối tượng gan nhiễm mỡ không do rượu. Vậy tên đề tài chính lại " Nghiên cứu tình hình gan nhiễm mỡ không do rượu..." cho phù hợp. Trong Đặt vấn đề không sử dụng viết tắt. Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu. Viết kết luận thành 2 phần bám theo 2 mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt
140	So sánh tác dụng điều trị của phương pháp phục hồi chức năng với phương pháp xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân liệt dây thần kinh VII ngoại biên do lạnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thừa Thiên Huế	BVYHCT	Trần Thị Thanh Võ Thị Thanh Xuân Nguyễn Thị Thùy Dương Lê Thị Bé	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu cho tất cả 60 bệnh, chứ không chỉ những bệnh có kèm theo mới đưa vào nghiên cứu Cần bổ sung: - Phương pháp đánh giá mức độ liệt - Liệu trình điều trị Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng tại đơn vị	Đạt

141	Đánh giá tác dụng điều trị hội chứng thất lưng hông do thoát vị đĩa đệm bằng phương pháp điện châm kết hợp huyết giáp tích tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016 - 2017	BVYHCT	Lê Minh Chung Phan Đình Hòa Lê Thị Ngọc Huyền Nguyễn Thị Ngọc Bích Hồ Thị Thanh Phú Yên Bình Trương Thị Nhật VT Trương Thị Út	Đề tài có tính cấp thiết Đã có nhiều ng cứu Phương pháp nghiên cứu: PP nghiên cứu chưa được rõ ràng, Mẫu nghiên cứu có dùng thuốc YHCT và Kéo dẫn cột sống. Trong khi đề tài không có. Như vậy, dễ gây sai lạc kết quả và không mang tính khoa học. Kết luận chưa rõ ràng Kết luận 2 không có trong mục tiêu ng cứu. Mục tiêu ng cứu có đặc điểm lâm sàng đau thất lưng nhưng kết luận không có. Cần chú ý khi kết luận. Mục tiêu nghiên cứu: Thiếu một mục tiêu: Đặc điểm lâm sàng đau thất lưng; Dự phần tác dụng không mong muốn			Đạt
142	Nghiên cứu hình ảnh siêu âm 2D và siêu âm Doppler hệ tĩnh mạch chi dưới ở bệnh nhân rối loạn Lipid máu đến khám và điều trị tại Bệnh Viện Phú Vang năm 2016 - 2017	TTYT Huyện Phú Vang	Hồ Thị Ngọc Ánh Nguyễn Minh Hùng Phạm Quý Đoàn Nguyễn Hoài Lê Nguyễn Ái Thủy Phương Trần Thị Thảo Quyên Nguyễn Thị Diệu Huệ Tôn Nữ Thị Hoàng Trúc Thái Đức Trung Phan Thị Mỹ Ly Phạm Thị Lan Phương Nguyễn Thị Thanh Tâm Nguyễn Thị Thanh Nga Diệp Thế Minh Nguyễn Văn Hòa	Tính cấp thiết rất tốt Có tính mới cao Thể thức trình bày: đầy đủ, sai chính tả quá nhiều? Kết luận viết theo 2 mục tiêu. Phương pháp nghiên cứu: Có tính khoa học cao Đạt mục tiêu nghiên cứu Có hiệu quả áp dụng			Đạt
143	Nghiên cứu kết quả điều trị đục thể thủy tinh nhân nâu đen bằng phẫu thuật Phaco tại Bệnh viện Mắt Huế	Bệnh viện Mắt Huế	Nguyễn Thế Hùng Phạm Minh Trường Phan thị Anh Mai Lê Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: - Các mục lớn trong các chương bản báo cáo không được viết chữ in hoa. - TLTK cần sắp theo thứ tự năm xuất bản như: số 9; số 24 . Phương pháp nghiên cứu: -Trong đặt vấn đề: mục tiêu 1 chữ "nghiên cứu" nên sửa lại là "Mô tả". -Trong chương 3: KQNC: Đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ Đạt mục tiêu nghiên cứu			Đạt
144	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh võng mạc đái tháo đường, tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc và kết quả điều trị bằng tiêm Avastin nội nhãn tại Bệnh viện Mắt Huế	Bệnh viện Mắt Huế	Phan Thị Thanh Thanh Nguyễn Thị Thanh Trúc Nguyễn Thị Thanh Thủy Võ Tường Huy Hoàng Nữ Minh Hương Trần Hoàng Cẩm Nguyễn Thị Quý Võ Nguyễn Thủy Tiên Trương Thị Cẩm Trang Nguyễn Thị Ba Hồng	Đề tài có tính cấp thiết Có tính mới và sáng tạo Thể thức trình bày: Trong các chương không được viết chữ in hoa ở các mục lớn. Phương pháp nghiên cứu: -Trong chương 2: ĐT và PPNC: phải bổ sung mục 2.2.2.cờ mẫu nghiên cứu và 2.2.3. phương pháp chọn mẫu, các hình ảnh trong chương này nếu được in màu thì càng làm cho bản báo cáo rõ ràng hơn. -Trong chương 3: KQNC: đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ. Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh			Đạt
145	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn ngôn ngữ sau tai biến mạch máu não tại Bệnh viện PHCN tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2017	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Quang Hiến Lê Thanh Hải Trần Công Chính Phạm Thị Thu Hiền Phan Thị Minh Tuyết Hà Thị Huệ Lê Thị Nhung Nguyễn Thị Phùng Diễm Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Văn Hàng Lê Thị Xuân Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Thị Ánh Nhật Đặng Xuân Tùng Trương Thị Trần Châu Trần Thị Lý	Đề tài có tính cấp thiết Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt Thể thức trình bày đạt Đối tượng, Phương pháp nghiên cứu đạt. Bổ sung loại máy CNCLVT- chụp ở đâu? Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành			Đạt

146	Nghiên cứu hiệu quả điều trị trẻ khiếm thính có mang máy trợ thính tại Bệnh viện PHCN tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016-2017	Bệnh viện PHCN	Đoàn Thị Minh Xuân Trương Đức Minh Nguyễn Văn Lâm Lê Thị Hồng Trần Thị Ánh Hồng Lê Thị Thúy Trang Nguyễn Thị Hải Đường Võ Xuân Hải Trương Thị Thu Hoài Nguyễn Thị Phùng Diễm Ngô Thị Hạnh Nguyễn Quang Hiền Trương Thị Hương Giang	Đề tài có tính cấp thiết trong các vấn đề tầm soát, phát hiện kịp thời để can thiệp sớm giảm tỉ lệ khiếm thính và phát triển ngôn ngữ kịp thời cho trẻ em Có tính mới và sáng tạo Thế thức trình bày đạt Phương pháp nghiên cứu đạt. Cần bổ sung phương pháp điều trị ở chương 2. Bổ sung test thống kê Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng trong toàn ngành	Đạt	
147	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của trẻ bại não tại Bệnh viện PHCN tỉnh Thừa Thiên Huế	Bệnh viện PHCN	Nguyễn Thái Long Lê Quang Đoàn Nguyễn Công Ngãi Nguyễn Văn Hàng Nguyễn Thị Hòa Cao Thị Lan Anh Nguyễn Thị Hoài Phương Nguyễn Văn Lâm Trương Đức Minh Lê Thị Hồng Nguyễn Thị Ngọc Anh Dương Thị Hiền Lê Thị Nhung	Bại não ở trẻ em là biến chứng nặng, ảnh hưởng đến chất lượng sống và kinh tế của gia đình, xã hội Nguyên nhân của Bại não ở trẻ em chưa được nghiên cứu nhiều Thế thức trình bày: Các mục lớn trong các chương không được viết chữ in hoa. Phương pháp nghiên cứu: -Trong phần Đặt vấn đề quá sơ sài; thiếu các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. -Trong chương 1: cần bổ sung thêm 1 mục lớn là giới thiệu về Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh. -Trong chương 2: ĐT và PPNC: còn thiếu trình bày trong 2.1. Đối tượng nghiên cứu về thời gian nghiên cứu địa điểm nghiên cứu. Trong mục 2.2. Phương pháp nghiên cứu còn thiếu trình bày Cỡ mẫu nghiên cứu và công thức tính cho nghiên cứu ca-đối chứng vì tác giả có chọn nhóm chứng là 150 bệnh nhi tại TTYT Quảng Điền và cách thức chọn mẫu như thế nào. -Trong chương 3: KQNC đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ. -Do mục tiêu nghiên cứu không cụ thể do đó phần Kết luận còn thiếu Tác giả không phân ra là 1. Các yếu tố nguy cơ trước sinh và 2. Yếu tố nguy cơ trong khi sinh; 3. Yếu tố nguy cơ sau sinh. Đạt mục tiêu nghiên cứu Nguyên nhân của bệnh bại não cần nghiên cứu sâu để đưa ra dẫn chứng thuyết phục nhằm áp dụng trong dự phòng	Đạt	
148	Tim hiểu kiến thức, thái độ và thực hành của người chăm sóc trẻ bại não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	Bệnh viện PHCN	Trương Thị Hương Giang Đoàn Thị Minh Xuân Lê Thị Nhung Nguyễn Thị Ba Hồng Nguyễn Thị Ngọc Anh Trương Đức Minh Lê Thị Thúy Trang Nguyễn Thị Hải Đường Lê Thị Hồng Phương Lê Thị Hồng Nguyễn Thị Ánh Nhật Đặng Xuân Tùng Nguyễn Thị Khánh Vân Trương Thị Thu Nga Nguyễn Thị Ánh Hồng Tôn Thất Việt Mai Túne	Tính cấp thiết chưa cao Thế thức trình bày: Đúng với một nghiên cứu khoa học quy định. Sai chính tả, trình bày không phong phú dùng bảng nhưng không dùng biểu đồ. Phương pháp nghiên cứu: Tính đại diện của mẫu chưa cao. Phương pháp tính toán không sử dụng SPSS của phương pháp đã chọn Đạt mục tiêu nghiên cứu (mục tiêu 1). Chưa nêu lên được kiến thức, thực hành của bà mẹ trong chăm sóc trẻ Mục tiêu 2 nhầm lẫn với nghiên cứu đại diện của trẻ bại não	Đạt	
149	Nghiên cứu kiến thức và thực hành của cán bộ y tế cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016	Trung tâm Y tế dự phòng	Phan Thị Liên Hoa Lê Thị Sông Hương Lê Thị Phùng Mỹ		Không đạt	HỦY
150	Đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012-2016	Trung tâm Y tế dự phòng	Lê Thị Sông Hương Lê Mai Hoàng Thy Lê Thị Phùng Mỹ Nguyễn Thị Thu Hằng		Không đạt	HỦY
151	Đánh giá hiệu quả can thiệp bước đầu tiên Tăng huyết áp và Tăng huyết áp độ I ở đối tượng 40 tuổi trở lên tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong 2 năm 2015-2016	Trung tâm Y tế dự phòng	Đặng Như Vinh Nguyễn Đình Sơn Lê Đình Quang Trần Đạo Phong Trần Danh Lộc Hoàng Đức Thuận Phạm Văn Trí Nguyễn Thị Thanh Hiếu Trần Đạo Vinh Nguyễn Văn Mưa Hà Xuân Thanh		Không đạt	HỦY

152	Khảo sát các yếu tố nguy cơ của thai chậm tăng trưởng trong tử cung tại Trung tâm CSSKSS tỉnh Thừa Thiên Huế trong 2 năm 2016-2017	TTCSSKSS	Hà Thị Mỹ Dung Nguyễn Khoa Nguyễn Lê Văn Lượng Nguyễn Minh Đức Hồ Thị Kim Trâm Võ Thị Hải Yến Hoàng Thị Mỹ Linh Hồ Thị Diệu Thương Võ Thị Hồng Hạnh Thái Thị Hạnh Đặng Văn Định Nguyễn Đỗ Minh Quang	<p>Đề tài rất cấp thiết, phù hợp với chiến lược dân số hiện nay</p> <p>Thể thức trình bày: Bàn luận nên trình bày theo từng nội dung ở phần Kết quả</p> <p>Phương pháp nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PPNC cần nêu rõ tiêu chuẩn chọn mẫu: thế nào là thai có dấu hiệu chậm tăng trưởng, thế nào là thai có nguy cơ chậm tăng trưởng</li> <li>- Tác giả có sử dụng tỷ lệ 0,03 để tính cỡ mẫu nhưng không nói rõ tỷ lệ này của nghiên cứu nào. Phần tổng quan cũng không giới thiệu nghiên cứu có liên quan tỷ lệ này.</li> </ul> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu</p> <p>Nếu đề tài có xây dựng thêm mục tiêu: xác định tỷ lệ thai suy dinh dưỡng thì tính ứng dụng cao hơn</p>	Đạt	
153	Khảo sát tình hình bệnh lý thoái hóa cột sống thắt lưng trên hình ảnh X Quang trên bệnh nhân đến khám tại Phòng BVSKCB tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2017	PBVSKCB	Lê Viết Khâm Văn Thị Thanh Vân Lê Thị Phương Trương Văn Chánh Huỳnh Công Minh Nguyễn Thị Thanh Thúy Hồ Thúy Mai Nguyễn Thị Thanh Hải Huỳnh Thế Thiện Giác Nguyễn Thị Hằng	<p>Đề tài có tính cấp thiết, là một bệnh lý thường gặp tại địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân. Nhiều người dân chưa có điều kiện để tiếp cận</p> <p>Tinh mới và sáng tạo ở mức khá tốt, đánh giá chưa sâu và tinh thuyết phục chưa cao.</p> <p>Thể thức trình bày: Bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH.</p> <p>Phần tổng quan tài liệu viết khá nhưng hơi dài</p> <p>Phần bàn luận viết tốt, số liệu trình bày rõ ràng so sánh với các tác giả đã nghiên cứu để kết luận có cơ sở.</p> <p>Có ít biểu đồ nên hình thức chưa được sinh động.</p> <p>Phần mục lục phải đặt trước Đặt vấn đề.</p> <p>Không có danh mục các bảng và biểu đồ. Thiếu bảng viết tắt</p> <p>Phương pháp nghiên cứu: - Đề tài có 30 trang, có 12 bảng, 01 biểu đồ, đối tượng nghiên cứu gồm 359 người nên số liệu đáng tin cậy, phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình nghiên cứu và xử lý số liệu tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần bàn luận còn ít, chưa đánh giá hết nội dung nghiên cứu mà chỉ nói lại phần kết quả, so sánh với các tác giả khác chưa sâu để kết luận vấn đề hợp lý hơn.</li> <li>- Tác giả không nêu rõ kỹ thuật thu thập các biến số trong PPNC và không được nêu trong phần tổng quan: BMI, nghề nghiệp, tính chất đau... Vì vậy tính khoa học chưa cao.</li> </ul> <p>Đạt mục tiêu nghiên cứu. Phần kết luận còn sơ sài chỉ 1/2 trang.</p> <p>Đề tài nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tế đối với các cơ sở y tế.</p>	Đạt	
154	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị chỉnh kính do bất đồng khúc xạ ở trẻ em	Bệnh viện Mắt Huế	Dương Nguyễn Thanh Sơn Lê Văn Hòa	<p>Đề tài có tính cấp thiết ở các bệnh viện hoặc phòng khám chuyên khoa có cán bộ chuyên khoa và trang thiết bị tốt. nhưng chưa cao. Ở các huyện, thị, thành phố cần phải có đầu tư lớn hơn để người dân có điều kiện để tiếp cận</p> <p>Tinh mới và sáng tạo đạt yêu cầu đề ra ở mức tốt.</p> <p>Thể thức trình bày: Hình thức đẹp, bố cục đầy đủ các mục của một công trình NCKH,</p> <p>Phần tổng quan tài liệu viết khá đầy đủ.</p> <p>4. Về phương pháp nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài có 55 trang, cấu trúc và độ dài các phần cân đối, có 16 bảng và 03 biểu đồ nên dễ so sánh, sử dụng phương pháp nghiên cứu có tính khoa học, trung thực; mẫu 82 bệnh nhân trong 02 năm nên đáng tin cậy, xử lý số liệu tốt.</li> <li>- Thời gian nghiên cứu, mẫu phỏng vấn đầy đủ nội dung nghiên cứu, quy trình đáng tin cậy.</li> </ul> <p>Danh sách bệnh nhân có đủ họ và chữ lót nhưng không nên ghi tên bệnh nhân đầy đủ.</p> <p>Đạt mục tiêu tác giả đặt ra. Cần có giải pháp để tiếp tục theo dõi thêm kết quả lâu dài hơn cho người bệnh</p> <p>Đề tài nghiên cứu để áp dụng trong thực tế để triển khai công tác khám và chăm sóc mắt cho trẻ em hiện nay.</p>	Đạt	